



Quét mã QR để xem hướng dẫn sử dụng.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

WASHTOWER



Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

TIẾNG VIỆT

WT1410NH* / WT1410NHEG



MFL72097590

Rev.01_040225

www.lg.com

Bản quyền © 2024-2025 Công ty LG Electronics Việt Nam Hải Phòng bảo lưu mọi quyền

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với kiểu máy mà bạn đã mua.

Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG	4
CẢNH BÁO	4

LẮP ĐẶT

Bộ phận và thông số kỹ thuật	10
Yêu cầu Không gian Lắp đặt	14
Khui thùng thiết bị	16
Kết nối Ống Cấp Nước	17
Lắp đặt Ống Xả nước	19
Giữ thẳng bằng cho Thiết bị	20

VẬN HÀNH-MÁY GIẶT

Tổng quan về vận hành	23
Chuẩn bị mẻ giặt	24
Thêm bột giặt/nước giặt và nước xả vải	24
Bảng điều khiển và bảng chương trình	27
Các tùy chọn và chức năng bổ sung	32

VẬN HÀNH-MÁY SẤY

Tổng quan về vận hành	35
Chuẩn bị đồ giặt	36
Bảng điều khiển và bảng chương trình	38
Các tùy chọn và chức năng bổ sung	43

CHỨC NĂNG THÔNG MINH

Sử dụng Ứng dụng LG ThinQ	46
Smart Diagnosis	49

BẢO TRÌ

Máy giặt	50
Máy sấy	54

XỬ LÝ SỰ CỐ

Máy giặt.....	58
Máy sấy.....	65
Xử lý chung	69

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành thiết bị không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.

Thông điệp về an toàn



Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

CẢNH BÁO

⚠ CẢNH BÁO

- Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

An toàn kỹ thuật

- Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc

hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

- Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.
- Áp lực cấp nước phải đạt từ 50 kPa đến 800 kPa.
- Sử dụng ống hoặc bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị. Việc sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau.
- Không được để các cửa thông gió bị thảm cản trở.
- Không sấy đồ chưa được giặt bên trong thiết bị.
- Chất làm mềm vải, hoặc các sản phẩm tương tự, nên được sử dụng theo quy định của các hướng dẫn về chất làm mềm vải.
- Lấy tất cả các đồ vật từ trong túi như bật lửa và diêm ra ngoài.
- Không bao giờ dừng lại thiết bị trước khi kết thúc của chu trình sấy trừ khi tất cả các đồ giặt được nhanh chóng lấy ra và trải rộng để hạ nhiệt.
- Thiết bị sẽ không thể sử dụng được nếu các hóa chất công nghiệp được sử dụng để làm sạch.
- Đồ giặt bị dính các chất bẩn như dầu ăn, dầu thực vật, acetone, cồn, xăng dầu, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, sáp và chất tẩy sáp nên được giặt sạch trong nước nóng trước pha thêm một lượng chất tẩy lớn hơn trước khi được sấy khô trong thiết bị.
- Không được uống nước ngưng tụ. Nếu không có thể gây ngộ độc thực phẩm.
- Nếu dây nguồn bị hỏng thì cần được thay thế bởi nhà sản xuất, nhân viên dịch vụ hoặc người đặt yêu cầu tương tự để tránh nguy hiểm.
- Bộ lọc xơ vải phải được vệ sinh thường xuyên.
- Không để xơ vải tích tụ xung quanh thiết bị.
- Không phun bột giặt khô trực tiếp lên thiết bị hoặc sử dụng thiết bị để sấy quần áo còn dính bột giặt khô.
- Không sấy quần áo có các vết bẩn dầu. Các chất dầu (bao gồm dầu ăn) dính vào quần áo sẽ không thể tẩy sạch hoàn toàn ngay cả khi giặt bằng nước.

- Không được cấp điện cho thiết bị thông qua một thiết bị đóng cắt ngoài như thiết bị hẹn giờ hoặc kết nối với một mạch điện thường xuyên bị đóng, ngắt bởi một công ty cung cấp dịch vụ tiện ích.
- Lấy quần áo ra khỏi sản phẩm ngay khi sấy xong hoặc xảy ra mất điện trong quá trình sấy. Việc để quần áo đã sấy trong thiết bị mà không có người giám sát có thể gây cháy. Quần áo không được lấy ra khỏi thiết bị sau khi sấy có thể gây cháy. Hãy lấy quần áo ra ngay sau khi sấy, sau đó phơi hoặc trải phẳng quần áo cho nguội.
- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong sinh hoạt.

Công suất tối đa

Công suất tối đa đối trong một số chu trình giặt quần áo khô được sử dụng là **Giặt (14 kg)/Sấy (10 kg)**.

Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Đảm bảo phích cắm điện được cắm toàn bộ vào ổ cắm điện.
- Không được cắm thiết bị vào ổ cắm nhiều lỗ, ổ điện đa năng, hoặc dây điện kéo dài.
- Không sửa đổi phích cắm được cung cấp kèm theo thiết bị. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm, hãy nhờ thợ điện có đủ trình độ chuyên môn lắp đặt đúng loại ổ cắm.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất/tiếp địa (chân nối đất) và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất/tiếp địa theo các quy tắc và quy định địa phương.

- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Không được lắp đặt thiết bị phía sau cửa có khoá, cửa trượt hoặc cửa có bản lề ở phía đối diện cửa của thiết bị, làm hạn chế thao tác mở hãm cửa của thiết bị.
- Siết chặt ống xả để tránh bị bật ra.
- Nếu dây điện bị hỏng hoặc lỏng ổ cắm bị lỏng, không dùng dây điện đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.

Vận hành

- Để tránh làm vỡ cửa kính, không đẩy cửa quá mạnh khi đóng cửa.
- Không dùng đồ vật sắc nhọn tác động vào bảng điều khiển để vận hành thiết bị.
- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị.
- Không sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của thiết bị. Mọi việc sửa chữa và bảo trì phải do nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn thực hiện trừ khi được khuyến nghị cụ thể trong Hướng dẫn sử dụng này. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng.
- Không đè cửa xuống quá mạnh khi cửa thiết bị được mở.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không giặt mền, đệm, giày hoặc chăn cho thú cưng, đồ chơi nhồi bông hay bất kỳ vật khác ngoại trừ quần áo hoặc khăn trải giường trong máy này.
- Không để vật liệu dễ cháy chẳng hạn như sợi vải, giấy, giẻ lau, hoá chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Không bỏ thêm, giặt hoặc sấy những đồ giặt đã được rửa, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (chẳng hạn như sáp, chất tẩy sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi tẩy khô, dầu hỏa, chất

tẩy vết bẩn, nhựa thông, dầu thực vật, dầu ăn, acetone, cồn, v.v.). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy nổ.

- Các món đồ mục như cao su xốp (bọt cao su), mũ tắm, vải không thấm nước, các đồ vật được đệm cao su và quần áo hay gối được đệm miếng đệm cao su bọt không nên được sấy khô trong thiết bị.
- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ête, benzen, cồn, hóa chất, khí hóa lỏng, bình xịt dễ cháy, xăng, chất pha, dầu, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, v.v...) gần thiết bị.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Không chạm vào cửa thiết bị khi sử dụng chương trình giặt có nhiệt độ cao.
- Nếu nước rò rỉ từ thiết bị hay bị tràn, hãy ngắt ổ cắm điện và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
- Tắt vòi nước để giảm áp lực lên ống và van và giảm thiểu sự rò rỉ khi xảy ra vỡ hoặc nứt đường ống. Kiểm tra tình trạng các ống cấp; cần thay thế các ống này sau 5 năm.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.) trong nhà, không được chạm vào thiết bị hay phích cắm điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, chỉ sử dụng thiết bị sau khi tan tuyết.
- Giữ tất cả các bột giặt/nước giặt, nước xả vải và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Tránh tiếp xúc với nước xả từ thiết bị trong quá trình giặt.
- Đảm bảo bộ phận thoát nước đang hoạt động đúng cách. Nếu nước không được thoát, sàn nhà của bạn có thể bị ngập.
- Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, sự ngưng tụ có thể xảy ra và do đó làm ướt sàn nhà.

- Lau sạch vết bắn hoặc bụi trên các phần tiếp xúc của phích cắm.

Bảo trì

- Ngắt thiết bị ra khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh thiết bị. Việc đặt phần điều khiển về vị trí TẮT hoặc chờ không ngắt thiết bị này ra khỏi nguồn điện.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bắn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

Tiêu hủy

- Hãy rút phích cắm trước khi vứt bỏ thiết bị cũ. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

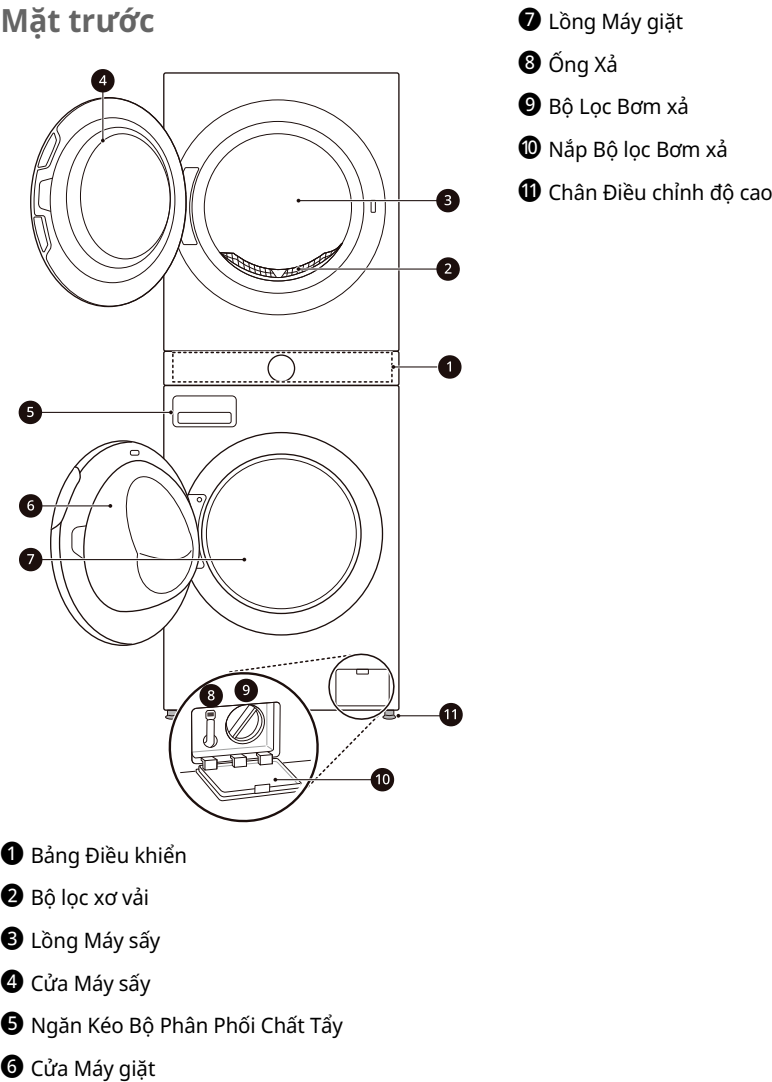
LẮP ĐẶT

Bộ phận và thông số kỹ thuật

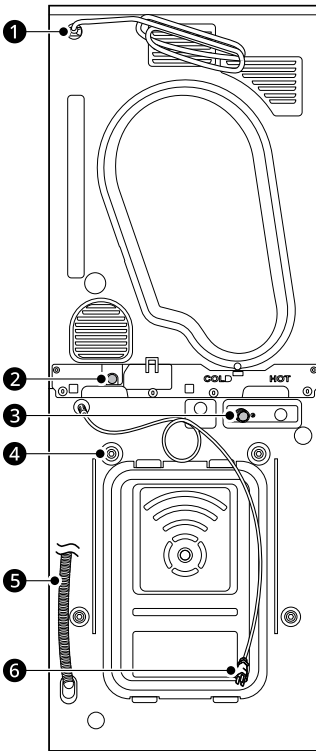
LƯU Ý

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng thiết bị.

Mặt trước

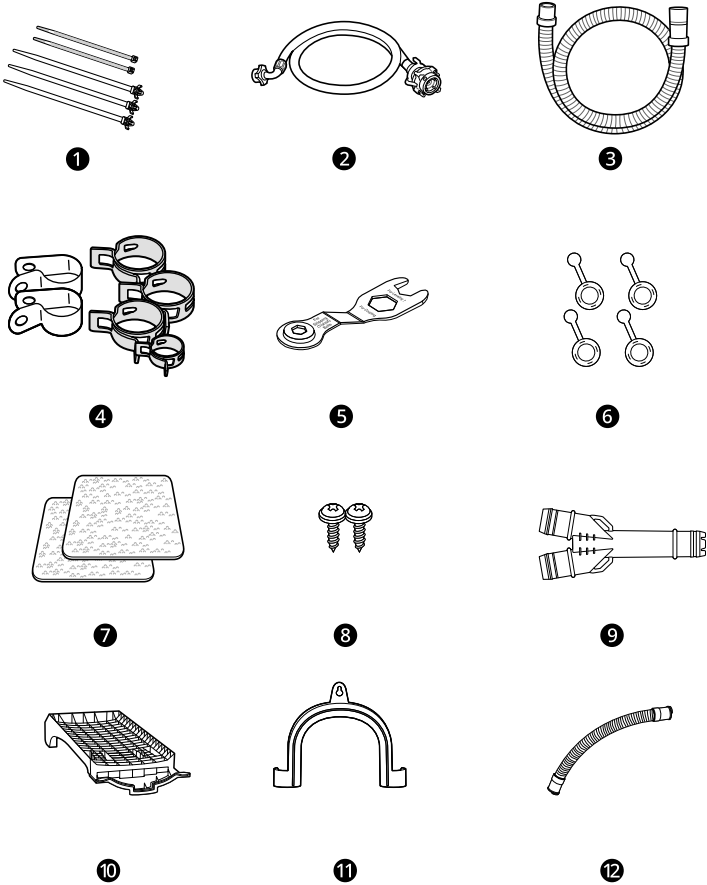


Mặt sau



- ❶ Dây Điện (cho Máy sấy)
- ❷ Lỗ Thoát nước (cho Máy sấy)
- ❸ Nguồn cấp Nước Lạnh (cho Máy giặt)
- ❹ Bu-Lông Vận Chuyển
- ❺ Ống Xả (cho Máy giặt)
- ❻ Dây Điện (cho Máy giặt)

Các phụ kiện



❶	Dây buộc Cáp (5 chiếc)	❷	Kết nối Ống Cấp (cho Máy giặt)	❸	Ống Xả Nước (cho Máy sấy)
❹	Đai Nẹp	❺	Cờ-lê	❻	Nắp đậy Lỗ Bu-lông Vận chuyển
❼	Miếng Lót Chống Trượt	❽	Vít (2 chiếc)	❾	Đầu nối Ống Xả
❿	Dàn Sấy *1	⓫	Công-xôn Khuỷu để Cố định Ống Xả *1	⓬	Ống Xả Ngắn

*1 Phụ kiện này chỉ có ở một số mẫu máy.

LƯU Ý

- Hình ảnh trong tài liệu hướng dẫn này có thể khác với các bộ phận và phụ kiện thực tế và có thể được nhà sản xuất thay đổi nhằm cải thiện sản phẩm mà không cần báo trước.
- Các phụ kiện đi kèm có thể thay đổi tùy theo mẫu máy bạn mua.

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy	WT1410NH* / WT1410NHEG
Điện áp và tần số	220 V~, 50 Hz
Kích thước (Chiều rộng x Độ dày x Chiều cao)	600 mm X 660 mm X 1655 mm
Khối lượng	128 kg
Công suất tối đa	1900 W (Giặt) / 1000 W (Sấy)
Áp lực Nước Cấp Cho phép	50 KPa ~ 800 KPa (0,5 ~ 8,0 kgf/cm ²)
Nhiệt độ cho phép	5 - 35 °C

Yêu cầu Không gian Lắp đặt

Trước khi lắp đặt thiết bị, kiểm tra các thông tin sau để đảm bảo rằng thiết bị được lắp đặt đúng nơi.

Địa điểm lắp đặt

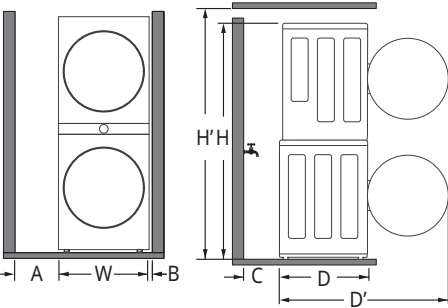
- Thiết bị này phải được lắp đặt trên mặt sàn chắc chắn để giảm thiểu rung động trong quá trình vắt. Sàn bê tông là tối ưu nhất vì ít khả năng gây rung trong suốt chu trình vắt hơn so với ván sàn hay bề mặt trải thảm.
- Nếu không thể tránh bố trí thiết bị kế bên bếp ga hoặc bếp than hoặc củi thì phải đặt một lớp cách nhiệt (850 X 600 mm) phủ lá nhôm ở bên phía đối diện bếp ga hoặc bếp lò giữa hai thiết bị.
- Đảm bảo rằng khi lắp đặt thiết bị, kỹ sư có thể dễ dàng tiếp cận được thiết bị trong trường hợp hỏng máy.
- Khi lắp đặt thiết bị, hãy chỉnh cả bốn chân bằng cách sử dụng cờ-lê bu-lông vận chuyển đi kèm để đảm bảo thiết bị được vững chắc.

Bố trí sàn

*1 không gian tối thiểu để lắp đặt

Để đảm bảo đủ khoảng trống cho ống cấp nước, ống xả và lưu thông không khí, hãy để khoảng trống tối thiểu ở các bên và ở sau thiết bị. Đảm bảo có thêm khoảng trống cho tường, cửa hay các tấm ốp sàn có thể làm tăng khoảng trống cần thiết.

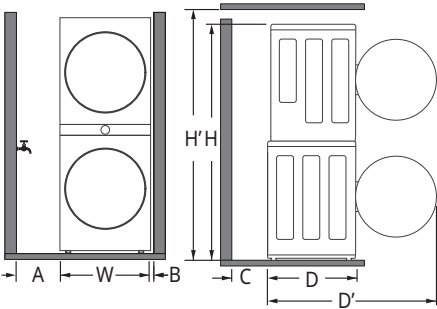
Vòi ở phía SAU khi đặt thiết bị.



A	30 cm*1
W	60 cm
B	5 cm

C	20 cm
D	66 cm
D'	118 cm*1
H	166 cm
H'	177 cm

Vòi ở phía BÊN khi đặt thiết bị.



A	15 cm*1
W	60 cm
B	5 cm
C	10 cm
D	66 cm
D'	118 cm*1
H	166 cm
H'	177 cm

⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ được dùng thiết bị này cho mục đích sinh hoạt trong gia đình và không nên dùng thiết bị này trong các trường hợp cần sự di động.

LƯU Ý

- Không cố làm cân bằng sàn không bằng phẳng bằng cách đặt các miếng gỗ, bìa cứng hay vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.

Thông gió

Hốc tường hoặc dưới kệ

Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.

Tủ khô

Cửa tủ phải có 2 ô (kiểu chớp), mỗi ô có diện tích tối thiểu 387 cm², cách phía dưới và phía trên cửa 8 cm.

Nhiệt độ xung quanh

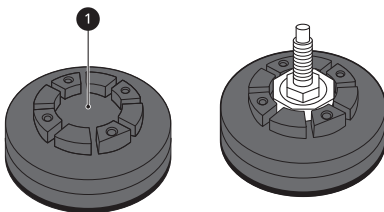
- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có nhiệt độ có khả năng giảm xuống mức đóng băng. Các ống đồng bằng có thể bị bực nổ do áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.

LƯU Ý

- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ dưới nhiệt độ đóng băng, đặt thiết bị ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.
- Thiết bị hoạt động hiệu quả nhất ở nhiệt độ phòng 23 °C.

Sàn Gỗ (Sàn Lững)

Khi lắp đặt thiết bị trên sàn gỗ, hãy sử dụng vòng đệm cao su để giảm rung động mạnh và mất thăng bằng. Sàn gỗ hoặc dạng lững có thể góp phần gây rung mạnh, mất thăng bằng, lỗi và trục trặc.



- Để tránh rung, chúng tôi khuyến nghị đặt các vòng đệm cao su ❶ có độ dày tối thiểu 20 mm ở mỗi chân chính của thiết bị, được cố định bằng đinh vít vào tối thiểu hai dầm ngang.
- Nếu có thể thì lắp đặt thiết bị ở một trong các góc phòng, là nơi mà sàn vững chắc hơn.

- Lắp các vòng đệm cao su để giảm rung.

⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu thiết bị được lắp đặt trên sàn không bằng phẳng (ví dụ như sàn gỗ) thì việc bảo hành không được áp dụng đối với bất kỳ hư hỏng hay chi phí phát sinh do việc lắp đặt trên sàn không bằng phẳng.

LƯU Ý

- Bạn có thể mua các vòng đệm cao su (số hiệu bộ phận **MJB65174401**, **MJB65174501**) tại trung tâm dịch vụ LG.

Nối Điện

- Không sử dụng dây kéo dài hoặc đầu chuyển đổi ổ cắm điện đôi.
- Luôn rút phích cắm thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí sao cho có thể dễ dàng tiếp cận được phích cắm.
- Ổ cắm điện phải cách tối thiểu 1 mét mỗi bên tính từ vị trí của thiết bị.

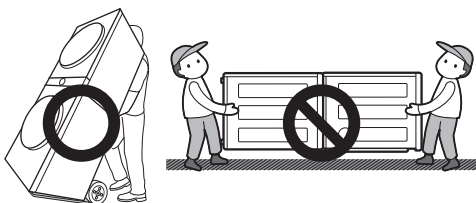
⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ nhân viên có đủ trình độ chuyên môn mới được phép sửa chữa thiết bị. Việc sửa chữa được thực hiện bởi những người không có kinh nghiệm có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Hãy liên hệ nhân viên sửa chữa được LG ủy quyền tại địa phương.
- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất/tiếp địa theo các quy tắc và quy định địa phương.

Khui thùng thiết bị

⚠ CẢNH BÁO

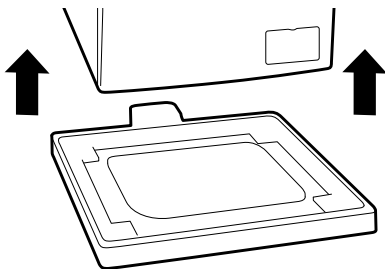
- Khi lắp đặt thiết bị này, hãy thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ bản thân, ví dụ: bằng cách đeo găng tay bảo vệ.
- Việc di chuyển hoặc lắp đặt thiết bị cần có hai người trở lên. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích.
- Khi di chuyển sản phẩm, hãy nghiêng về phía sau của sản phẩm. Không vận chuyển sản phẩm ở tư thế nằm ngang.



Nhấc thiết bị khỏi bề mặt xốp

* Tính năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy đã mua.

Sau khi tháo bỏ bìa cứng và vật liệu vận chuyển, nhấc thiết bị khỏi bề mặt xốp.

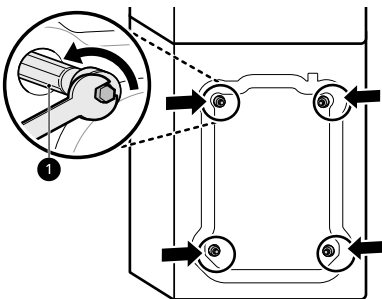


Tháo rời các bộ phận lắp ráp bu-lông vận chuyển

Để thiết bị không bị rung mạnh và vỡ, hãy tháo các bu-lông vận chuyển và vòng kẹp.

- 1 Bắt đầu từ hai bu-lông vận chuyển ❶ bên dưới, sử dụng cờ-lê (kèm theo) để nới lỏng hoàn toàn

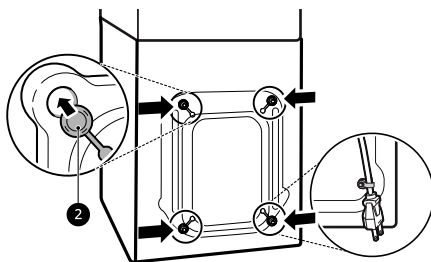
tất cả các bu-lông vận chuyển bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



- 2 Tháo rời các bộ phận lắp ráp bu-lông bằng cách lắc nhẹ trong lúc kéo ra ngoài.

- 3 Lắp đặt các nắp che lỗ.

- Đặt các nắp chụp lỗ ❷ kèm theo trong túi đựng phụ kiện hoặc gắn vào phía sau.



LƯU Ý

- Giữ các bu-lông vận chuyển và vòng kẹp để dùng sau này.
- Để tránh làm hỏng thiết bị trong quá trình vận chuyển:
 - Lắp lại bu-lông vận chuyển.
 - Cố định dây điện vào mặt sau của thiết bị.

Kết nối Ống Cấp Nước

Lưu ý khi kết nối

- Áp lực nước phải ở nằm trong khoảng **50 kPa** đến **800 kPa** (0,5 – 8,0 kgf/cm²). Nếu áp lực nước lớn hơn **800 kPa**, phải lắp đặt thiết bị giảm áp.
- Kiểm tra định kỳ tình trạng của ống cấp nước và thay ống cấp nước nếu cần thiết.

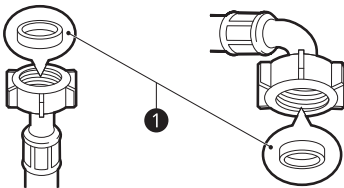
LƯU Ý

- Không siết quá chặt ống cấp nước hay dùng các thiết bị cơ học để siết lên van cấp nước.
- Không cần trang bị thêm bảo vệ dòng chảy ngược để nối vào đầu cấp nước.

Kiểm tra Gioăng Cao su

Hai gioăng cao su ❶ được cung cấp kèm theo ống cấp nước. Chúng được sử dụng để ngăn rò rỉ nước. Hãy gắn chặt đủ mức với vòi nước máy.

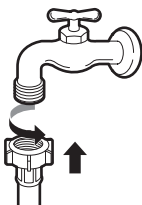
- Không sử dụng các thiết bị cơ học như kìm để siết chặt vòi cấp nước. Đảm bảo đầu cong của ống cấp nước được kết nối với thiết bị.



Kết nối Ống với Vòi Nước máy

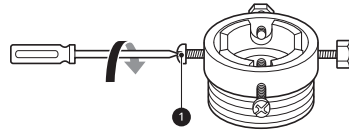
Kết Nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy có Ren

Vặn đầu nối ống cấp lên vòi cấp nước.

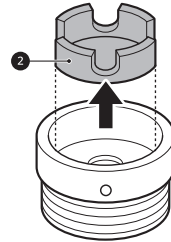


Kết nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy Không có Ren

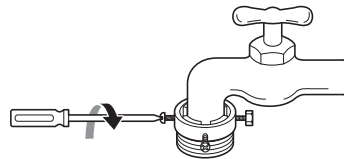
1 Nới lỏng 4 vít cố định ❶.



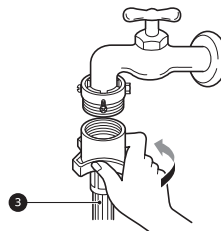
2 Tháo bỏ vành dẫn hướng ❷ nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su được kết nối để đảm bảo trạng thái kín nước. Siết chặt 4 vít cố định.

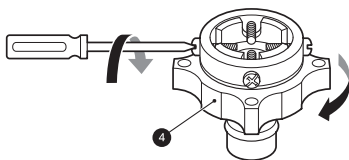


4 Đẩy ống cấp ❸ theo chiều thẳng đứng lên phía trên sao cho gioăng cao su bên trong ống có thể dính chặt hoàn toàn vào vòi nước máy rồi sau đó siết chặt ống bằng cách vặn ống về bên phải.

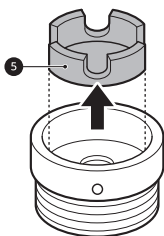


Kết nối Ống Loại Một Chạm với Vòi nước máy Không có Ren

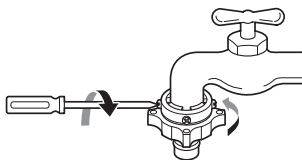
- 1 Vận nối vành đai ống nối ④ và nối lỏng 4 vít cố định.



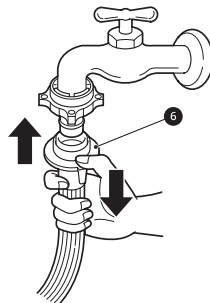
- 2 Tháo bỏ vành dẫn hướng ⑤ nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



- 3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su được kết nối để đảm bảo trạng thái kín nước. Siết chặt 4 vít cố định và vành đai ống nối.



- 4 Kéo vành khoá rập đầu nối ⑥ xuống, đẩy ống cấp lên ống nối và nhả vành khoá rập đầu nối. Đảm bảo ống nối khoá vào đúng chỗ.

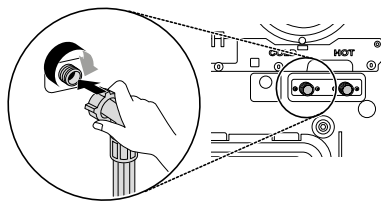


LƯU Ý

- Sau khi kết nối ống cấp với ống cấp nước máy, mở vòi nước máy để xả sạch các chất lạ (chất dơ, cát, mùn cưa, v.v.) trong các đường nước. Hứng nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

Kết nối Ống với Thiết bị

- 1 Vận ống cấp với van cấp nước ở phía sau thiết bị.



LƯU Ý

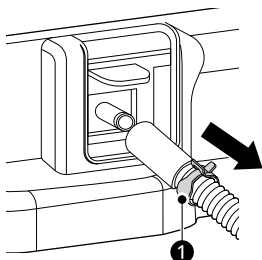
- Không kết nối ống nước với nguồn nước nóng đối với các kiểu loại có một ống cấp nước. Chỉ kết nối với nước lạnh.
- Sau khi hoàn tất kết nối, nếu nước rò rỉ ra từ ống thì lặp lại các bước tương tự. Sử dụng kiểu vòi nước máy thông dụng nhất để cấp nguồn nước. Trong trường hợp vòi nước máy là đầu vuông hoặc quá to, tháo bỏ vành dẫn hướng trước khi lắp vòi nước máy vào trong ống nối.

- Đảm bảo rằng ống không bị gấp hoặc mắc kẹt.

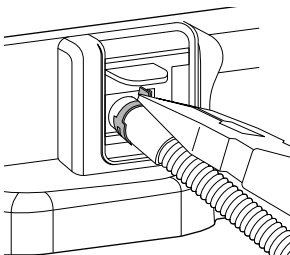
Lắp đặt Ống Xả nước

Kết nối Ống Xả với Máy sấy

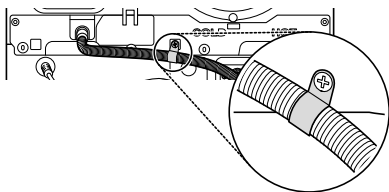
- 1 Lắp kẹp ống ① lên ống xả của máy sấy.



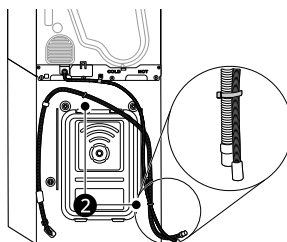
- 2 Kết nối ống xả của máy sấy và cố định kẹp ống.



- 3 Vặn đai để cố định ống xả của máy sấy lên giá xếp.

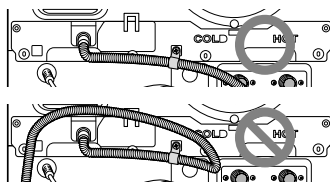


- 4 Sử dụng dây rút ② để cố định 2 ống xả đúng vị trí.



LƯU Ý

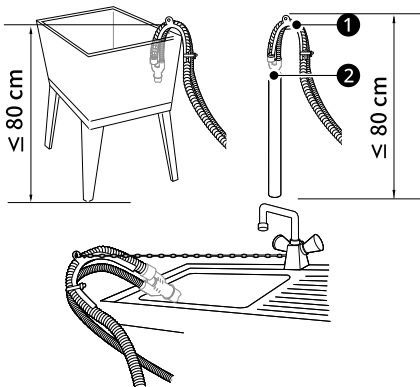
- Ống xả không nên đặt cao hơn **80 cm** so với sàn. Nước trong thiết bị không thể xả hoặc xả chậm.
- Siết chặt ống xả đúng cách sẽ bảo vệ sàn khỏi hư hỏng do rò rỉ nước.
- Nếu ống xả quá dài, không nhét ống ngược vào trong thiết bị. Điều này sẽ gây tiếng ồn bất thường.
- Nếu ống xả bị cong hoặc gấp khi lắp đặt, hệ thống thoát nước có thể không hoạt động bình thường.



- Tùy thuộc vào môi trường lắp đặt, bạn có thể phải mua một đầu nối ống xả riêng. Đầu nối được cung cấp sẽ vừa với lỗ thoát nước tiêu chuẩn ở cạnh lồng giặt.

LƯU Ý

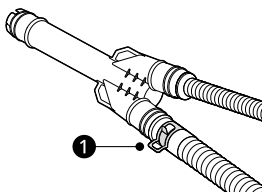
- Sử dụng công-xôn khuỷu ❶ và đầu nối ống xả ❷ nếu cần thiết. Khi lắp đặt ống xả với bồn rửa, hãy dùng dây để cố định ống xả.



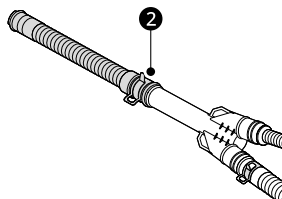
Kết nối ống với đầu nối ống xả (tùy chọn)

Ngoài ra, hãy làm theo các bước bên dưới để kết nối ống xả bằng đầu nối ống xả nếu việc lắp đặt ở trên không đủ.

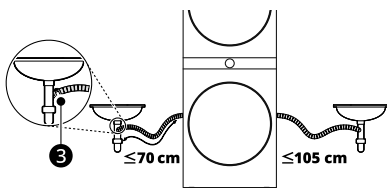
- 1 Trượt vòng kẹp đi kèm vào đầu ống xả của máy giặt.
- 2 Kết nối các ống xả từ máy giặt và máy sấy với đầu nối ống xả. Siết chặt vòng kẹp ❶ để giữ ống của máy giặt ở đúng vị trí.



- 3 Sử dụng vòng kẹp ❷ trên ống xả ngắn để gắn vào lỗ dưới cùng của đầu nối ống xả.



- 4 Kết nối chắc chắn ống xả ngắn với đầu xả, vào ống đứng hoặc ống dẫn nhánh của bồn giặt. Khi kết nối với ống xả thải, hãy sử dụng vòng kẹp ❸ vào đầu của ống xả ngắn.



⚠ THẬN TRỌNG

- Điều chỉnh kẹp ống dây để ngăn ống không bị lỏng hoặc rò rỉ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến tràn nước. Sử dụng đầu nối ống xả giúp tránh rút nước do hiệu ứng bình thông nhau, tránh mùi hoặc xả không đúng cách.
- Đảm bảo các ống xả không bị gấp hoặc bị kẹp. Đây là nguyên nhân có thể gây ra các vấn đề về xả hoặc tiếng ồn.

Giữ thẳng bằng cho Thiết bị

Kiểm tra thẳng bằng

Khi đẩy các cạnh của tấm trên thiết bị xuống theo đường chéo, thiết bị không được bập bênh (kiểm tra cả hai chiều).

- Nếu thiết bị rung lắc khi đẩy tấm trên thiết bị theo đường chéo, hãy điều chỉnh lại chân thiết bị.

- Kiểm tra xem thiết bị đã được cân bằng hoàn toàn sau khi lắp đặt chưa.

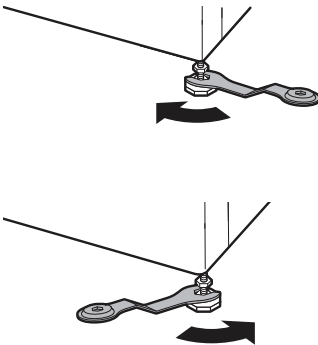
LƯU Ý

- Sàn gỗ hay sàn dạng lửng có thể góp phần gây rung mạnh và mất thăng bằng. Có thể cần cân nhắc gia cố hoặc chằng chống sàn gỗ để loại bỏ hoặc giảm tiếng ồn và rung quá mức.

Điều chỉnh và chỉnh thẳng bằng các chân

Khi lắp đặt, thiết bị phải được căn chỉnh nằm thẳng và có độ thẳng bằng hoàn hảo. Nếu không được căn chỉnh nằm thẳng và có độ thẳng bằng phù hợp, thiết bị có thể bị hỏng hoặc có thể không hoạt động đúng.

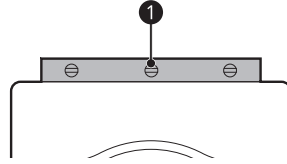
- 1 Vận các chân điều thẳng bằng theo yêu cầu nếu sàn không bằng phẳng.
 - Không chèn miếng gỗ, v.v. bên dưới các chân.
 - Đảm bảo rằng tất cả bốn chân đều vững chắc và chống trên sàn.



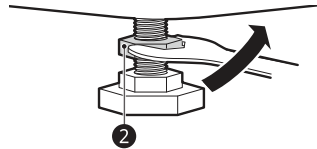
LƯU Ý

- Không lắp đặt máy giặt trên bề, bề mặt không được nâng lên trừ khi bề, bề mặt đó do LG Electronics sản xuất để sử dụng kèm với mẫu máy.

- 2 Kiểm tra để đảm bảo thiết bị vẫn cân bằng tuyệt đối bằng ống ni-vô ❶.



- 3 Siết chặt các chân điều thẳng bằng với ốc hãm ❷ bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ với đáy thiết bị.



- 4 Kiểm tra để đảm bảo tất cả các ốc hãm ở dưới đáy thiết bị được siết chặt đúng cách.

LƯU Ý

- Việc đặt và chỉnh độ thẳng bằng thiết bị đúng cách sẽ đảm bảo máy vận hành được lâu dài, thường xuyên và đáng tin cậy.
- Thiết bị phải được đặt nằm ngang hoàn toàn và đứng vững tại chỗ trên sàn cứng và bằng phẳng.
- Máy giặt không được 'Bập bênh' các góc khi có tải.
- Không để các chân thiết bị bị sụt. Không thực hiện như vậy có thể gây rung hoặc tiếng ồn.

Sử dụng Miếng lót Chống Trượt

Tính năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy đã mua.

Nếu bạn lắp đặt thiết bị trên một bề mặt trơn trượt, thiết bị có thể di chuyển do sự rung lắc quá mức. Việc chỉnh thẳng bằng không đúng có thể gây trực tiếp thông qua tiếng ồn và độ rung. Nếu xảy ra trường hợp này, lắp đặt các miếng lót chống trượt

22 LẮP ĐẶT

bên dưới các chân chỉnh thẳng bằng và điều chỉnh độ thẳng bằng.

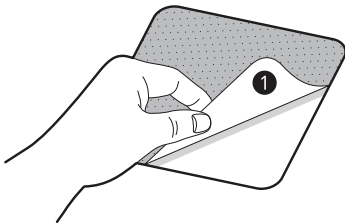
1 Vệ sinh sàn để dán các miếng lót chống trượt.

- Sử dụng một miếng giẻ khô để loại bỏ và lau sạch các vật thể lạ và hơi ẩm. Nếu vẫn còn hơi ẩm, các miếng lót chống trượt có thể bị trượt.

2 Điều chỉnh độ thẳng bằng sau khi đặt thiết bị trong khu vực lắp đặt.

3 Đặt mặt dính ❶ của miếng lót chống trượt lên sàn.

- Cách hiệu quả nhất là lắp các miếng lót chống trượt bên dưới các chân trước. Nếu khó đặt các miếng lót bên dưới các chân trước của thiết bị, hãy đặt chúng bên dưới các chân sau.



4 Đặt thiết bị lên các miếng lót chống trượt.

- Không gắn mặt dính ❶ của miếng lót chống trượt vào các chân của thiết bị.

LƯU Ý

- Miếng lót chống trượt mua thêm có bán tại trung tâm dịch vụ LG Electronics.
-

VẬN HÀNH-MÁY GIẶT

Tổng quan về vận hành

Sử dụng Máy giặt

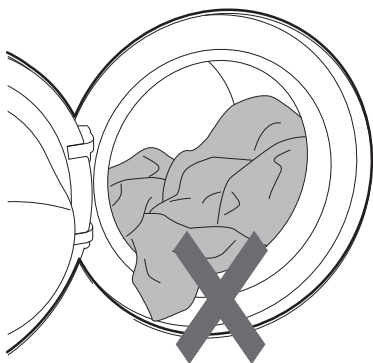
Trước khi giặt lần đầu, chọn chương trình giặt **Vải bông** và thêm một nửa lượng chất tẩy. Khởi động thiết bị giặt không tải. Quá trình này sẽ thải bỏ chất cặn và nước có thể còn sót lại trong khâu sản xuất ra khỏi lồng giặt.

- 1 Phân loại quần áo theo loại vải, độ bẩn, màu sắc và cỡ tải khi cần thiết.

- 2 Mở cửa và cho đồ vào trong thiết bị.

⚠ THẬN TRỌNG

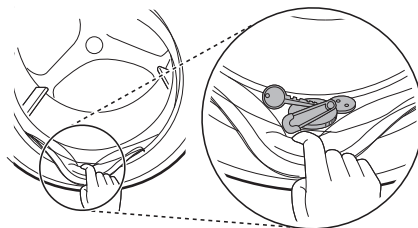
- Trước khi đóng cửa, hãy đảm bảo toàn bộ quần áo và đồ ở bên trong lồng giặt và không treo vào mép cửa cao su, chỗ quần áo và đồ bị mắc lại khi đóng cửa. Nếu không sẽ làm hỏng mép cửa và quần áo.



- 3 Đóng cửa.

⚠ THẬN TRỌNG

- Lấy các đồ vật ra khỏi vòng gioăng cửa đệm mềm để không làm hỏng quần áo và gioăng cửa.



- 4 Thêm các sản phẩm làm sạch hoặc chất tẩy và chất làm mềm.

- Thêm lượng bột giặt/nước giặt thích hợp vào bộ phân phối bột giặt/nước giặt. Thêm chất tẩy trắng hoặc nước xả vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.

- 5 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

- 6 Chọn chu trình mong muốn.

- Nhấn nút chu trình nhiều lần cho đến khi chọn được chu trình mong muốn.
- Giờ hãy chọn nhiệt độ giặt và tốc độ vắt. Hãy chú ý đến nhãn chăm sóc vải của quần áo.

- 7 Bắt đầu chu trình.

- Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu chu trình. Thiết bị sẽ khuấy trộn nhanh không có nước để đo khối lượng mẻ giặt. Nếu không nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** trong một khoảng thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và toàn bộ cài đặt sẽ mất.

- 8 Kết thúc chu trình.

- Khi chu trình hoàn tất, một giai điệu sẽ phát ra. Lấy ngay quần áo ra khỏi thiết bị để hạn chế nhăn.

Chuẩn bị mẻ giặt

Phân loại quần áo

- Để có kết quả giặt tốt nhất, hãy phân loại quần áo theo nhãn chăm sóc vải cho biết loại vải và nhiệt độ giặt. Chính tốc độ hoặc cường độ vắt phù hợp với loại vải.
- Mức độ bẩn (Nhiều, Vừa, Ít): Phân loại quần áo theo mức độ bẩn. Nếu có thể, không nên giặt các đồ bị bẩn nhiều cùng các đồ bị bẩn ít.
- Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối): Giặt riêng quần áo tối màu và nhuộm màu với quần áo trắng hoặc sáng màu. Việc giặt chung quần áo nhuộm màu và quần áo sáng màu có thể làm nhuộm màu hoặc phai quần áo sáng màu.
- Sợi vải (Sợi vải nhân tạo, Tổng hợp): Giặt riêng sợi vải nhân tạo và sợi vải tổng hợp. Sợi vải nhân tạo có thể làm vón xơ hoặc xơ vải tổng hợp.

Kiểm tra nhãn sử dụng quần áo

Các biểu tượng thông tin cho bạn về hàm lượng sợi vải của quần áo và cách giặt.

Các biểu tượng trên nhãn sử dụng

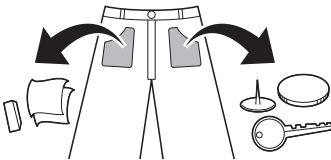
Biểu tượng	Kiểu giặt / Loại vải
	• Giặt thường • Vải bông, vải hỗn hợp
	• Giặt nhẹ • Vải sợi tổng hợp, vải hỗn hợp
	• Giặt đồ dễ hỏng đặc biệt • Đồ dễ hỏng
	• Chỉ giặt tay • Lụa, len
	• Không giặt

LƯU Ý

- Các dấu gạch ngang bên dưới biểu tượng cung cấp cho bạn thông tin về loại vải và mức cho phép tối đa về ứng suất cơ học.

Kiểm tra Quần áo trước khi Cho vào

- Kết hợp các đồ kích thước lớn và nhỏ trong một mẻ giặt. Bỏ các đồ kích thước lớn vào máy trước.
- Các đồ kích thước lớn không nên nhiều hơn một nửa tổng khối lượng mẻ giặt. Không giặt riêng từng đồ. Điều này có thể gây mất cân bằng mẻ giặt. Thêm vào một hoặc hai đồ tương tự.
- Kiểm tra tất cả các túi để đảm bảo không có gì trong túi. Các đồ vật chẳng hạn như đinh, kẹp tóc, que diêm, bút, tiền xu và chìa khóa có thể làm hư hỏng cả thiết bị lẫn quần áo của bạn.



- Giặt đồ dễ hỏng (vớ, áo ngực có gọng) trong túi lưới giặt.
- Đóng phéc-mơ-tuya, móc cài áo và dây thắt để đảm bảo các đồ vật này không làm rách những quần áo khác.
- Xử lý trước vết bẩn và vết màu khó sạch bằng cách chà một lượng nhỏ bột giặt/nước giặt đã pha loãng nước lên các vết màu khó sạch để giúp làm bong vết bẩn.

Thêm bột giặt/nước giặt và nước xả vải

Liều lượng bột giặt/nước giặt

- Cần sử dụng chất tẩy theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy đó và chọn lựa phù hợp với loại vải, màu, vết bẩn của đồ giặt và nhiệt độ giặt. Chỉ

sử dụng các chất tẩy phù hợp với máy giặt lồng (ngang).

- Nếu xuất hiện quá nhiều bọt xà phòng thì giảm bớt lượng bột giặt/nước giặt.
- Nếu sử dụng quá nhiều bột giặt/nước giặt thì có thể xuất hiện quá nhiều bọt xà phòng và điều này sẽ dẫn đến hiệu quả giặt kém hoặc gây tải nặng cho động cơ.
- Nếu bạn muốn sử dụng nước giặt, hãy làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất nước giặt cung cấp.
- Bạn có thể rót trực tiếp nước giặt vào trong ngăn kéo đựng bột giặt/nước giặt chính nếu bạn dự định bắt đầu chu trình ngay lập tức.
- Không sử dụng nước giặt nếu bạn đã chọn tùy chọn **Giặt sơ** do nước giặt sẽ được phân phối ngay và có thể cô đặc trong ngăn kéo hay lồng giặt.
- Có thể cần phải điều chỉnh cách sử dụng chất tẩy theo nhiệt độ nước, độ cứng nước, kích thước và mức độ bẩn của mẻ giặt. Để đạt hiệu quả tốt nhất, tránh sử dụng quá nhiều chất tẩy. Nếu không sẽ tạo ra quá nhiều bọt xà phòng.
- Tham khảo nhãn trên quần áo trước khi cho chất tẩy và chọn nhiệt độ nước.
- Chỉ sử dụng các bột giặt/nước giặt phù hợp cho loại quần áo tương ứng:
 - Nước giặt thường được thiết kế cho các ứng dụng đặc biệt, ví dụ: vải màu, len, quần áo dễ hỏng hoặc tối màu.
 - Bột giặt phù hợp cho tất cả các loại vải.
 - Để có kết quả giặt tốt hơn đối với quần áo màu trắng và màu nhạt, sử dụng bột giặt có hoạt tính tẩy trắng.
 - Bột giặt/nước giặt được xả từ bộ phân phối ngay lúc bắt đầu chu trình.

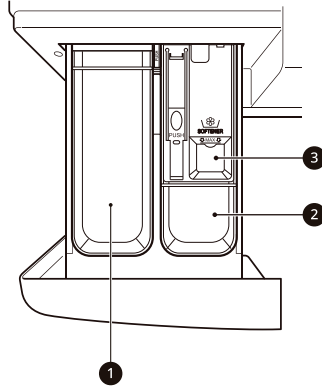
LƯU Ý

- Không để bột giặt/nước giặt cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vón cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Tải đầy: Dựa theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tải một phần: 1/2 lượng bình thường.
- Tải tối thiểu: 1/3 tải đầy.

Sử dụng bộ phân phối

Để cho lượng chất tẩy vào bộ phân phối:

- 1 Mở ngăn cấp.
- 2 Cho chất tẩy và chất làm mềm vào các ngăn phù hợp.



- 1 Ngăn đựng chất tẩy để giặt chính
- 2 Ngăn đựng chất tẩy để giặt sơ
- 3 Ngăn đựng nước làm mềm vải

- 3 Đóng nhẹ ngăn kéo bộ phân phối chất tẩy trước khi bắt đầu chu trình.

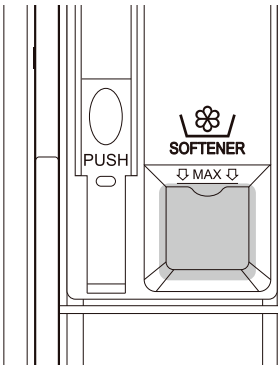
- Đóng mạnh ngăn kéo có thể khiến chất tẩy bị tràn vào ngăn khác hoặc bị phân phối vào lồng giặt sớm hơn so với cài đặt.
- Cần thận để không bị kẹt tay vào ngăn kéo khi đóng.
- Một ít nước còn sót lại trong các ngăn kéo bộ phân phối khi kết thúc chu trình là điều bình thường.

Ngăn đựng nước xả vải

Ngăn này chứa nước xả vải được cấp tự động trong suốt chu trình giữ cuối cùng. Có thể sử dụng cả nước hoặc bột xả vải.

- Đổ nước xả vải đến vạch đổ đầy tối đa. Việc đổ nước xả vải vượt vạch đổ đầy tối đa có thể khiến

nước xả vải bị phân phối quá sớm và có thể làm đổi màu quần áo.



1 Mở cửa và cho chất tẩy dạng viên nén vào trong lồng giặt trước khi cho quần áo vào.

2 Cho quần áo vào trong lồng giặt và đóng cửa.

LƯU Ý

- Không cho viên nén vào bộ phân phối.

LƯU Ý

- Không đổ trực tiếp nước xả vải lên quần áo trong lồng giặt, làm như vậy sẽ khiến quần áo bị ố màu đậm và khó loại bỏ vết ố.
- Không để nước làm mềm vải trong ngăn kéo chất tẩy quá 1 ngày. Nước làm mềm vải có thể cô đặc lại. Nước làm mềm vải có thể đọng lại trong bộ phân phối nếu quá đặc. Nước làm mềm vải cần được hòa tan nếu độ đậm đặc quá lớn để nước làm mềm vải có thể chảy dễ dàng.
- Không mở ngăn kéo khi đang cấp nước vào trong khi giặt.
- Không được sử dụng dung môi (ben-zen, v.v.).

Thêm Chất làm mềm Nước

Có thể sử dụng chất làm mềm nước, chẳng hạn như chất chống cặn vôi để giảm bớt sử dụng bột giặt/nước giặt ở các khu vực có nước quá cứng.

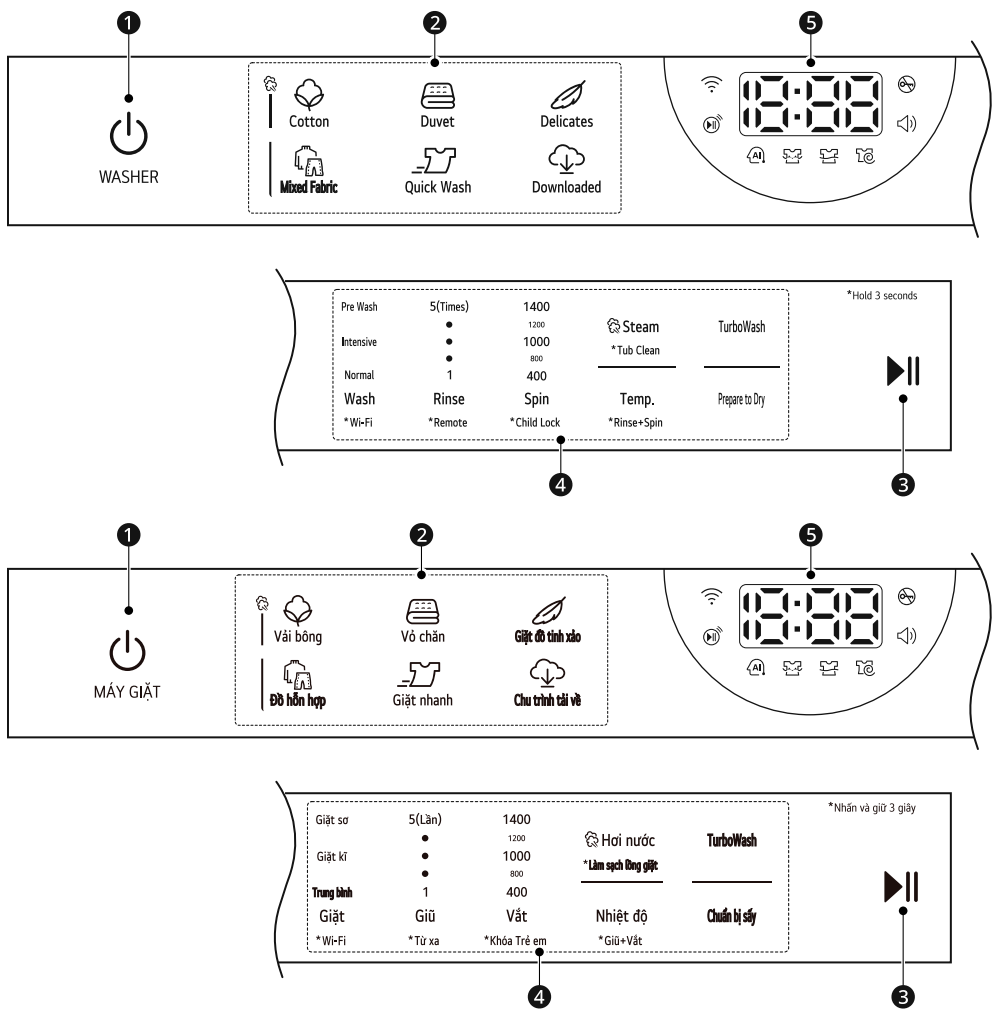
- Trước tiên thêm bột giặt/nước giặt, rồi đến chất làm mềm nước. Thêm theo lượng được ghi rõ trên bao bì đóng gói.

Thêm chất tẩy dạng viên nén

Chất tẩy dạng viên nén cũng có thể được sử dụng khi giặt.

Bảng điều khiển và bảng chương trình

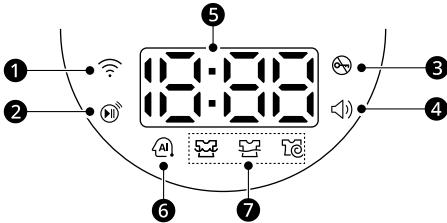
Các tính năng trên bảng điều khiển



Mô tả	
1	Nút Bật/Tắt Nguồn Nhấn nút này để bật/tắt máy giặt.
2	Các nút chương trình - Các chương trình có sẵn theo loại quần áo. - Đèn sẽ sáng lên để biểu thị chương trình được chọn.

	Mô tả
3	Nút Khởi động/Tạm dừng - Nút này dùng để khởi động hoặc tạm dừng chương trình giặt. - Nếu cần dừng tạm thời chương trình giặt, hãy nhấn nút này.
4	Tùy chỉnh các Nút Chương trình Giặt / Các Tùy chọn và Chức năng Bổ sung - Sử dụng các nút này để chọn tùy chọn mong muốn cho chương trình đã chọn. Không phải mọi tùy chọn đều có trong mỗi chương trình. - Để sử dụng các chức năng bổ sung, nhấn giữ nút tương ứng trong 3 giây. Biểu tượng tương ứng sáng đèn trên màn hình. Từ xa Với ứng dụng LG ThinQ, bạn có thể dùng điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị từ xa. - Để sử dụng chức năng này, hãy tham khảo CHỨC NĂNG THÔNG MINH. Wi-Fi Nhấn giữ nút Giặt trong 3 giây để bắt đầu kết nối thiết bị với ứng dụng LG ThinQ.
5	Hiển thị Thời gian và Trạng thái - Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo trạng thái. Khi bật nguồn thiết bị, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên. - Khi khối lượng mẻ giặt được cảm biến tự động, màn hình trên bảng điều khiển sẽ nhấp nháy.

Hiển thị thời gian và trạng thái



	Mô tả
1	Wi-Fi icon sáng lên khi thiết bị được kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà.
2	Speaker icon sáng lên tính năng điều khiển từ xa được kích hoạt.
3	Lock icon sáng lên khi chương trình bắt đầu và cửa đã khóa.
4	Bell icon sáng lên khi có tiếng bíp. Chỉ có thể bật hoặc tắt tiếng bíp qua ứng dụng LG ThinQ .

	Mô tả
5	Thời gian ước tính còn lại - Khi một chương trình giặt được chọn, thời gian mặc định cho chương trình đó được hiển thị. Thời gian này có thể thay đổi theo các tùy chọn. - Nếu màn hình hiển thị --- thì thời gian sẽ hiển thị sau khi cảm biến tải đã đo được kích cỡ mẻ giặt. Đây là điều bình thường. - Thời gian hiển thị chỉ mang tính ước lượng. Thời gian này dựa trên điều kiện hoạt động bình thường. Một số nhân tố bên ngoài (khối lượng mẻ giặt, nhiệt độ phòng, nhiệt độ nước cấp vào, v.v...) có thể ảnh hưởng đến thời gian thực tế.
6	AI DD AI DD  khiến lồng quay phù hợp sau khi hoàn tất cảm biến tải.  được kích hoạt khi các chương trình Vải bông và Đồ hỗn hợp được chọn và vận hành.
7	Các chỉ số trạng thái chương trình Khi một chương trình giặt đang hoạt động, đèn LED của bước đang chạy sẽ sáng còn đèn LED cho các bước còn lại vẫn ổn định. Khi bước đó hoàn tất, đèn LED sẽ tắt. Nếu dừng một chu trình thì đèn LED báo bước đang chạy sẽ ngừng nhấp nháy.

Chương trình Giặt

Vải bông		40 °C (Lạnh đến 95 °C)	Mẻ giặt tối đa: Định mức
Mô tả	Giặt quần áo bị bẩn bình thường bằng cách kết hợp các chuyển động lồng giặt khác nhau. Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng mà không chọn một chương trình sẽ khiến chương trình Vải bông bắt đầu ngay lập tức do sử dụng cài đặt mặc định.		

Vỏ chăn		Lạnh (Lạnh đến 40 °C)	Mẻ giặt tối đa: 2,5 kg (1 chăn lông)
Mô tả	Dành cho các đồ kích thước lớn, chẳng hạn như ga giường, vỏ gối, áo ghế sofa, v.v.		

Giặt đồ tinh xảo		20 °C (Lạnh đến 40 °C)	Mẻ giặt tối đa: 3 kg
Mô tả	Giặt quần áo mỏng có thể giặt tay và giặt máy như đồ len, đồ lót, đầm v.v...		

Đồ hỗn hợp		40 °C (Lạnh đến 60 °C)	Mẻ giặt tối đa: 4 kg
Mô tả	Giặt đồng thời các đồ vải hỗn hợp. Dùng cho nhiều loại vải khác nhau ngoại trừ đồ may mặc đặc biệt (lụa/đồ dễ hỏng, đồ thể thao, quần áo tối màu, len, chăn lông/mền).		

Giặt nhanh		Lạnh (Lạnh đến 40 °C)	Mẻ giặt tối đa: 1 kg
Mô tả	Giặt các mẻ giặt nhỏ gồm quần áo bị bẩn ít trong một thời gian ngắn.		
Chu trình tải về		60 °C	-
Mô tả	Chương trình cho phép tải chương trình giặt mới và đặc biệt về thiết bị bằng điện thoại thông minh. Chương trình mặc định là Giặt ngược dị ứng .		

LƯU Ý

- Chọn nhiệt độ nước phù hợp cho chương trình giặt đã chọn. Luôn làm theo nhãn chăm sóc vải hoặc hướng dẫn của nhà sản xuất khi giặt để tránh làm hỏng quần áo.
- Chọn nhiệt độ giặt và tốc độ vắt thích hợp cho các chương trình mong muốn.
- Nhiệt độ nước thực tế có thể khác với nhiệt độ được thông báo trong chu trình.
- Khuyến cáo sử dụng chất tẩy trung tính.

Tùy chọn Thêm

*1 Tùy chọn này được tự động đưa vào chương trình.

Chương trình	TurboWash	Hơi nước
Vải bông	●	●
Vỏ chăn	●	
Giặt đồ tinh xảo	●	
Đồ hỗn hợp	●	●
Giặt nhanh	● *1	

Tốc độ vắt có thể chọn

Chương trình	Tốc độ vắt	
	Mặc định	Khả dụng
Vải bông	1400 vòng/phút	Toàn bộ
Vỏ chăn	1000 vòng/phút	Lên tới 1000 vòng/phút
Giặt đồ tinh xảo	800 vòng/phút	Lên tới 800 vòng/phút

Chương trình	Tốc độ vắt	
	Mặc định	Khả dụng
Đồ hỗn hợp	1000 vòng/phút	Toàn bộ
Giặt nhanh	400 vòng/phút	Toàn bộ

LƯU Ý

- Tốc độ vắt tối đa có thể thay đổi tùy theo điều kiện tải. Các giá trị trên được làm tròn đến số hàng trăm gần nhất.

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Tùy chỉnh chương trình giặt

Mỗi chương trình có cài đặt mặc định được chọn tự động. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cài đặt này bằng cách dùng các nút này.

Giặt

Nhấn nút **Giặt** liên tục cho đến khi mức độ bạn mong muốn được chọn.

- **Giặt sơ:** dành cho quần áo bẩn nhiều
- **Giặt kĩ:** dành cho quần áo bẩn bình thường và bẩn nhiều
- **Trung bình:** dành cho quần áo bẩn bình thường

LƯU Ý

- Các tùy chọn có thể chọn thay đổi tùy theo chương trình được chọn.

Giữ

Có thể chọn số lần giữ bằng cách nhấn nút **Giữ**. Chức năng này được khuyến nghị cho người bị dị ứng với bột giặt/nước giặt.

Vắt

Có thể chọn mức cường độ vắt bằng cách nhấn nút này nhiều lần.

Nhấn nút **Vắt** để chọn tốc độ vắt.

Nhiệt độ

Nút này chọn nhiệt độ giặt cho chương trình đã chọn.

Nhấn nút **Nhiệt độ** cho đến khi cài đặt mong muốn sáng đèn.

- Chọn nhiệt độ nước phù hợp với loại đồ mà bạn định giặt. Tuân theo nhãn sử dụng vải quần áo để đạt kết quả tốt nhất.

Làm theo các bước sau để tùy chỉnh một chương trình giặt:

1 Chuẩn bị quần áo và cho vào lồng giặt.

2 Nhấn nút **Nguồn**.

3 Cho bột/nước giặt.

4 Lựa chọn một chương trình giặt.

5 Tùy chỉnh chương trình giặt (**Giặt, Giữ, Vắt** và **Nhiệt độ**) khi cần thiết.

6 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Chỉ sử dụng chức năng vắt

1 Chuẩn bị quần áo và cho vào lồng giặt.

2 Nhấn nút **Nguồn**.

- Không chọn chương trình giặt và không cho chất tẩy.

3 Nhấn nút **Vắt**.

4 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

LƯU Ý

- Nếu chọn một chương trình giặt, bạn sẽ không thể chọn chức năng chỉ vắt. Nếu điều này xảy ra, hãy nhấn nút **Nguồn** hai lần để tắt máy và bật trở lại.

Sử dụng các tùy chọn đặc biệt

Bạn có thể tùy chỉnh các chương trình bằng cách sử dụng các chức năng tùy chọn đặc biệt sau:

Hơi nước

Thêm tùy chọn này giúp mang lại kết quả làm sạch tốt hơn.

TurboWash

Thêm tùy chọn này giúp giảm thời gian chạy chương trình nhưng mang lại kết quả giặt tương tự.

Làm theo các bước sau để sử dụng một tùy chọn đặc biệt.

- 1 Nhấn nút **Nguồn**.
- 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
- 3 Thay đổi chương trình giặt (**Nhiệt độ**, **Giũ** hoặc **Vắt**) khi cần thiết.
- 4 Nhấn nút **Hơi nước** hoặc **TurboWash**.

- 5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Chuẩn bị sấy

Cài đặt chức năng này cho phép máy sấy vận hành tự động sau chương trình giặt.

Làm theo các bước sau để sử dụng một tùy chọn đặc biệt.

- 1 Nhấn nút **Nguồn** của máy giặt.
- 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
- 3 Thay đổi chương trình giặt (**Nhiệt độ**, **Giũ** hoặc **Vắt**) nếu cần thiết.
- 4 Nhấn nút **Chuẩn bị sấy** của máy giặt.
- 5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** của máy giặt.
 - Khi bật máy sấy, chương trình và tùy chọn sấy được ghép đôi sẽ được hiển thị.
 - Sau khi cảm nhận được khối lượng mẻ giặt, màn hình máy sấy sẽ hiển thị thời gian sấy ước tính còn lại trong khoảng 1 phút.
Khi đang vận hành **Chuẩn bị sấy**, màn hình máy sấy sẽ hiển thị **Pr-E**.

- 6 Sau khi kết thúc chương trình giặt, cho đồ vào máy sấy và đóng cửa.
 - Màn hình máy sấy sẽ hiển thị thời gian sấy ước tính còn lại.
- 7 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** của máy sấy.
 - Màn hình máy sấy sẽ hiển thị thời gian sấy ước tính còn lại.

LƯU Ý

- Chức năng **Chuẩn bị sấy** sẽ không được kích hoạt trong các trường hợp sau:
 - Nếu bạn không khởi động máy sấy trong vòng 15 phút sau khi kết thúc chương trình giặt.
 - Nếu máy sấy bị rút phích cắm
 - Nếu sử dụng chức năng điều khiển từ xa
 - Nếu máy giặt hoặc máy sấy bị tắt trong khi đang cài đặt chức năng **Chuẩn bị sấy**
- Khi tùy chọn này được đặt, chỉ nút **Nguồn** hoạt động và khóa cửa. Mở cửa của máy sấy sau khi đã kết thúc chương trình giặt.

Sử dụng các tùy chọn cơ bản

Bạn có thể tùy chỉnh chương trình bằng cách sử dụng các chức tùy chọn cơ bản sau:

Giũ+Vắt

Việc này cho phép bạn giữ và vắt mẻ giặt riêng với chương trình thông thường. Tùy chọn này hữu ích trong việc ngăn chặn các vết ố mới hình thành trên vải.

- 1 Nhấn nút **Nguồn**.
- 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
- 3 Nhấn giữ nút **Nhiệt độ** trong 3 giây khi cần thiết.
 - Bạn có thể thay đổi tốc độ quay bằng cách nhấn nút **Vắt**.
- 4 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Cài đặt

Khóa Trẻ em

Sử dụng tùy chọn này để vô hiệu hóa các điều khiển. Chức năng này có thể ngăn không cho trẻ em thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.

LƯU Ý

- Khi đã cài đặt tính năng này, tất cả các nút đều được khóa lại ngoại trừ nút **Nguồn**.
- Khi bảng điều khiển bị khóa, chữ [L và thời gian còn lại sẽ hiển thị thay thế trên màn hình trong suốt thời gian giặt khi chức năng này được sử dụng.
- Tắt nguồn điện sẽ không xóa trạng thái chức năng này. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng này trước khi có thể truy cập bất kỳ chức năng nào khác.

Khóa Bảng Điều khiển

- 1 Bật nguồn điện.
- 2 Nhấn giữ nút **Vắt** trong 3 giây để kích hoạt chức năng này.
 - Một tiếng bíp phát ra và [L sẽ xuất hiện trên màn hình.

Mở khóa Bảng Điều khiển

- 1 Bật nguồn điện.
- 2 Nhấn giữ nút **Vắt** trong 3 giây để vô hiệu hóa chức năng này.

VẬN HÀNH-MÁY SẤY

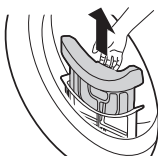
Tổng quan về vận hành

Sử dụng Máy sấy

Trước chu trình đầu tiên, hãy cài đặt thiết bị sấy trong 5 phút để làm ấm lồng sấy. Mở cửa sau những lần sử dụng đầu tiên để phân tán mùi bên trong thiết bị.

Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo trẻ không trèo vào trong lồng sấy.

- 1 Đảm bảo bộ lọc xơ vải sạch sẽ.



- Mở cửa và đảm bảo bộ lọc xơ vải đã sạch. Khi bộ lọc đầy xơ vải thì thời gian sấy sẽ lâu hơn thông thường.

- 2 Cho quần áo vào lồng sấy sau khi phân loại rồi đóng cửa.

- Ấn quần áo vào sâu trong lồng sấy để quần áo không gần sát cửa. Khi bị tắc giữa phần cửa và phần bát, quần áo có thể bị hỏng trong quá trình sấy.
- Cần phân loại quần áo theo kiểu vải và mức độ khô.
- Toàn bộ dây và đai kèm theo quần áo cần buộc chặt và cố định trước khi cho vào lồng sấy.

- 3 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

- Tùy theo mẫu máy, nút **Nguồn** có thể sáng lên để thông báo thiết bị đã sẵn sàng sấy khô.

- 4 Nhấn nút chu trình nhiều lần cho đến khi chọn được chu trình mong muốn.

- Nếu bạn nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** mà không chọn chương trình, thiết bị sẽ tiếp tục vận hành với chương trình **Vải bông**. Vui lòng tham khảo bảng chương trình để biết thông tin chi tiết.

- 5 Giữ nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu chương trình sấy.

LƯU Ý

- Thiết bị làm sạch xơ vải tích tụ trên bề mặt bộ ngưng tụ, tự động sử dụng nước ngưng tụ từ quần áo trong khi vận hành.
- Tần suất vệ sinh bộ ngưng tụ có thể thay đổi tùy theo kích cỡ và độ ẩm ban đầu của quần áo.

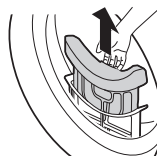
- 6 Sau khi chương trình sấy đã hoàn tất, mở cửa và lấy quần áo ra.

⚠ THẬN TRỌNG

- Hãy cẩn thận! Lồng sấy có thể vẫn còn nóng.

- 7 Nhấn nút **Nguồn** để tắt thiết bị.

- 8 Vệ sinh bộ lọc xơ vải.



- 9 Để giảm hình thành mùi, có thể mở hần hoặc mở hờ cửa máy sấy trong một thời gian ngắn nếu có thể để thông gió cho lồng sấy sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, không để trẻ nhỏ hay vật nuôi vào trong thiết bị. Điều này có thể gây thiệt hại hay thương tích.

LƯU Ý

- Phần cuối của chu trình sấy lộn diễn ra mà không có nhiệt (chu trình làm nguội) để đảm bảo quần áo được duy trì ở một mức nhiệt và đảm bảo quần áo không bị hư.
- Nhiệt độ không khí cao và phòng nhỏ có thể làm tăng thời gian sấy cũng như tiêu thụ điện năng.

Chuẩn bị đồ giặt

LƯU Ý

- Không cho quá nhiều đồ vào thiết bị để cho hiệu quả sấy cao nhất và sử dụng năng lượng hiệu quả nhất.

Kiểm tra quần áo trước khi cho vào

⚠ THẬN TRỌNG

- Kiểm tra để quần áo không bị mắc kẹt giữa thiết bị và cửa, nếu không quần áo có thể bị hỏng khi sấy.
- Xem công suất tải tối đa trên bảng chương trình đối với chương trình sấy liên quan để có kết quả sấy tối ưu. Nếu quá tải sẽ cho kết quả sấy kém và gây nhăn vải không cần thiết.
- Không cho quần áo nhúng ướt vào thiết bị. Điều này sẽ làm tăng thời gian sấy và tiêu thụ năng lượng. Hãy đảm bảo quần áo được vắt kiệt trước khi cho đồ vào.
- Việc cho đồ hỗn hợp vào có thể làm tăng thời gian sấy và thời gian còn lại trên màn hình để dừng lại trong khi chế độ sấy đang hoạt động. Sau đó thời gian còn lại vẫn tiếp tục hiển thị khi thời gian chạy thực tế vẫn còn.

- Đảm bảo không có gì trong tất cả các túi. Các đồ vật như đinh, kẹp tóc, que diêm, bút, tiền xu và chìa khóa có thể làm hư hỏng cả thiết bị và quần áo.
- Tháo đai lỏng, kéo khóa, móc cài và dây để đảm bảo các vật này không mắc vào quần áo khác.

Phân loại quần áo

Quần áo có các nhãn chăm sóc vải riêng, vì vậy nên sấy theo các nhãn chăm sóc vải.
Phân loại đồ giặt theo kích cỡ, kiểu vải, sau đó chuẩn bị quần áo theo biểu tượng trên các nhãn chăm sóc vải.

Đồ len

- Trước tiên, hãy đảm bảo tuân theo các ký hiệu nhãn chăm sóc vải. Đồ len có thể không được sấy khô hẳn sau chu trình, vì vậy không được lặp lại chu trình sấy. Kéo đồ len về hình dạng ban đầu và làm khô bằng cách trải phẳng ra.

Chất liệu len và đan móc

- Một số chất liệu dệt và đan móc có thể bị co lại tùy theo chất lượng.

Vải không nhăn và vải tổng hợp

- Không nạp quá tải thiết bị. Lấy ra ngay các đồ bằng chất liệu vải không nhăn khi thiết bị dừng để giảm nhăn.

Đồ trẻ sơ sinh và đồ ngủ

- Luôn kiểm tra các nhãn chăm sóc vải.

Ca su và Chất dẻo

- Không sấy bất kỳ đồ nào được làm bằng hoặc có chứa ca su hoặc chất dẻo như:
 - Tạp dề, yếm dãi và bọc ghế
 - Rèm và khăn trải bàn
 - Thảm Phòng Tắm

Sợi thủy tinh

- Không sấy các vật dụng bằng sợi thủy tinh trong thiết bị. Các hạt thủy tinh bị sót lại trong thiết bị về sau có thể bị hút vào quần áo trong các chu trình sau.

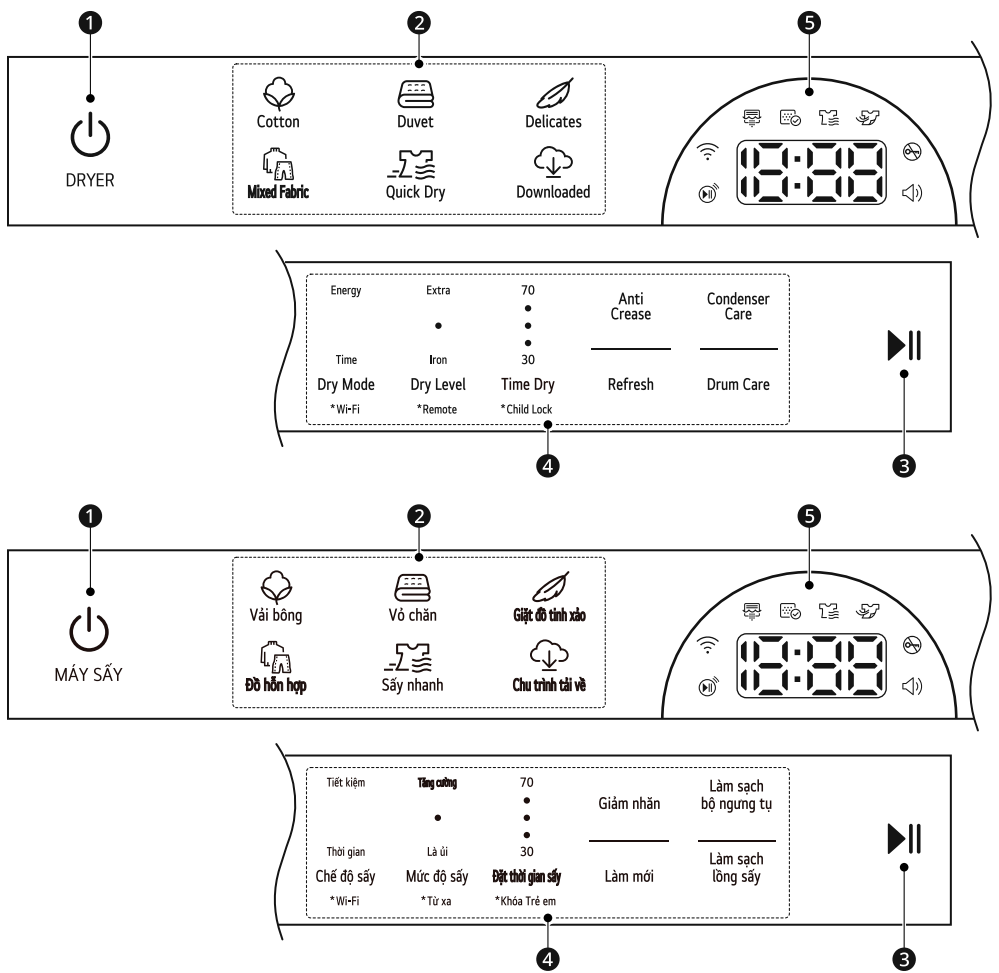
Kiểm tra nhãn sử dụng quần áo

Các biểu tượng trên nhãn chăm sóc vải cho bạn biết thành phần vải của quần áo và cách sấy khô.

Biểu tượng	Mô tả
	Dry (Sấy)
	Sấy lộn
	Chống nhăn / Chống nhàu
	Đồ mỏng / Đồ mềm mại
	Không sấy lộn
	Không sấy
	Nhiệt độ cao
	Nhiệt độ trung bình
	Nhiệt độ thấp
	Không nhiệt / Không khí
	Phơi dây / Phơi treo
	Phơi nhỏ giọt
	Phơi ngang
	Phơi trong bóng râm

Bảng điều khiển và bảng chương trình

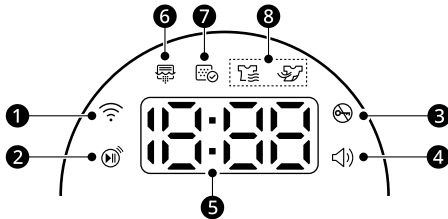
Các tính năng trên bảng điều khiển



	Mô tả
1	Nút Bật/Tắt Nguồn - Nhấn nút này để bật thiết bị. Giữ lần nữa để tắt thiết bị. - Nhấn nút Nguồn trong một chương trình sẽ hủy chương trình đó và mọi cài đặt tải sẽ mất.
2	Các Nút Chương trình - Các chương trình có sẵn theo loại quần áo. - Đèn sẽ sáng lên để biểu thị chương trình được chọn.

	Mô tả
3	Nút Khởi động/Tạm dừng - Nút Khởi động/Tạm dừng này được sử dụng để khởi động hoặc tạm dừng một chương trình sấy. - Khi đang tạm dừng, nguồn được tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định vì lý do an toàn.
4	Các Nút Chương trình Bổ sung / Các Tùy chọn và Chức năng Bổ sung - Sử dụng các nút này để chọn tùy chọn mong muốn cho chương trình đã chọn. Không phải mọi tùy chọn đều có trong mỗi chương trình. Từ xa - Với ứng dụng LG ThinQ, bạn có thể dùng điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị từ xa. - Để sử dụng chức năng Remote Start, tham khảo CHỨC NĂNG THÔNG MINH. Wi-Fi - Nhấn giữ nút Chế độ sấy trong 3 giây để bắt đầu kết nối thiết bị với ứng dụng LG ThinQ.
5	Hiển thị thời gian và trạng thái Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo trạng thái. Khi bật nguồn thiết bị, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.

Hiển thị thời gian và trạng thái



	Mô tả
1	📶 sáng lên khi thiết bị được kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà.
2	📶 sáng lên tính năng điều khiển từ xa được kích hoạt.
3	🔒 sáng lên khi chương trình bắt đầu và cửa đã khóa.
4	🔊 sáng lên khi có tiếng bíp. Chỉ có thể bật hoặc tắt chức năng này qua ứng dụng LG ThinQ .
5	Hiển thị thời gian còn lại - Khi một chương trình sấy được chọn, thời gian sấy của chương trình được chọn sẽ hiển thị. Thời gian này sẽ thay đổi khi bạn cài đặt tùy chọn bổ sung cho chương trình. - Các thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi thiết bị tìm ra vấn đề.

	Mô tả
6	 sáng lên hoặc nhấp nháy khi đang vệ sinh bộ ngưng tụ hoặc đang vận hành chế độ rửa đồng. - Việc vệ sinh bộ ngưng tụ sẽ hoạt động sau mỗi 30 chu trình sấy. LƯU Ý - Thời gian sấy sẽ lâu hơn thông thường khi đang vệ sinh bộ ngưng tụ. - Nếu sấy khô một lượng nhỏ quần áo, bộ ngưng tụ sẽ không được vệ sinh vì lượng nước tích tụ trong chu trình sấy không đủ để vệ sinh bộ ngưng tụ.
7	 bật sáng khi bộ lọc xơ vải cần được vệ sinh hoặc lắp vào. - Thông báo vệ sinh: Khi bạn nhấn nút Nguồn, biểu tượng này sẽ hiển thị. - Thông báo khuyết: Khi bộ lọc xơ vải chưa được lắp, thiết bị sẽ không vận hành.
8	Các Chỉ số Trạng thái Chương trình  bật sáng khi thiết bị đang trong quá trình sấy.  bật sáng khi thiết bị đang trong quá trình nguội.

Hướng dẫn Chương trình Sấy

Chương trình	Vải bông	Công suất tối đa	Định mức
Mô tả	Sử dụng để sấy tất cả các đồ thông thường như vải bông, linen, áo sơ mi, quần jean hoặc mẻ giặt hỗn hợp, ngoại trừ các loại vải mỏng như len hay lụa.		
Mức độ sấy	Mặc định : Tủ khô	Mẫu máy có tính năng này : Tất cả	
Lưu ý	- Thiết bị thích hợp để sấy đồ giặt bông ướt bình thường và đây là chương trình hiệu quả nhất về tiêu thụ điện năng đối với sấy đồ giặt bông ướt. - Các kết quả thử nghiệm phụ thuộc vào nhiệt độ phòng, loại và lượng tải, độ cứng nước và nhiệt độ đầu vào của nước.		

Chương trình	Vỏ chăn	Công suất tối đa	2,5 kg (1 chăn lông)
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy chăn hay đồ cồng kềnh như gối, chăn, chăn bông, ga trải giường hoặc bộ đồ giường cho thú cưng.		
Mức độ sấy	Không chỉnh được		

Chương trình	Giặt đồ tinh xảo	Công suất tối đa	1,5 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy khô váy, áo sơ mi/áo cánh, đồ lót ni lông, áo lót hoặc quần áo ren mỏng để bị hỏng.		

Chương trình	Giặt đồ tinh xảo	Công suất tối đa	1,5 kg
Mức độ sấy	Không chỉnh được		

Chương trình	Đồ hỗn hợp	Công suất tối đa	4 kg
Mô tả	Sấy đồng thời các đồ vải hỗn hợp. Dùng cho nhiều loại vải khác nhau ngoại trừ đồ may mặc đặc biệt (lụa/đồ dễ hỏng, đồ thể thao, quần áo tối màu, len, chăn lông/mền).		
Mức độ sấy	Mặc định : Tủ khô	Mẫu máy có tính năng này : Tất cả	

Chương trình	Sấy nhanh	Công suất tối đa	1 kg
Mô tả	Sử dụng chương trình này để sấy các đồ nhẹ hoặc có kích thước nhỏ.		
Mức độ sấy	Không chỉnh được		

Chương trình	Chu trình tải về	-	-
Mô tả	Chương trình này cho phép bạn tải một chương trình sấy mới đặc biệt về thiết bị của bạn trên điện thoại thông minh. Chương trình mặc định là Sấy ngược dị ứng .		

Tùy chọn Thêm

Chương trình	Chế độ sấy
Vải bông	Tiết kiệm ^{*1}
	Thời gian
Vỏ chăn	Thời gian ^{*1}
Giặt đồ tinh xảo	Tiết kiệm ^{*1}
Đồ hỗn hợp	Tiết kiệm
	Thời gian ^{*1}
Sấy nhanh	Thời gian ^{*1}

^{*1} Tùy chọn này được tự động đưa vào chương trình.

LƯU Ý

- Chỉ các chương trình **Vải bông** và **Đồ hỗn hợp** khả dụng để chọn mức độ khô.
- Có thể chọn tùy chọn **Giảm nhăn** cho mọi chương trình sấy.

LƯU Ý

- Thời gian ước tính còn lại sẽ thay đổi nếu bạn chọn thêm tùy chọn cho chương trình.
-

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Tùy chỉnh Chương trình Sấy

Mỗi chương trình có cài đặt mặc định được chọn tự động. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cài đặt này bằng cách dùng các nút này.

Chế độ sấy

Nhấn nút **Chế độ sấy** nhiều lần để cho tùy chọn tiết kiệm năng lượng hoặc thời gian.

- **Tiết kiệm:** Tùy chọn tiết kiệm điện năng.
- **Thời gian:** Tùy chọn tiết kiệm thời gian.

LƯU Ý

- Các tùy chọn có thể chọn thay đổi tùy theo chương trình được chọn.

Mức độ sấy

Tùy chọn này cho phép bạn chọn mức sấy cho chương trình sấy.

- **Tăng cường:** Đối với vải dày và may chần
- **Tủ khô:** Đối với các đồ vải không cần là ủi
- **Là ủi:** Đối với các đồ vải cần là ủi

Đặt thời gian sấy

Sử dụng tùy chọn này để chọn thủ công thời gian sấy, từ 30 đến 70 phút theo khoảng 10 phút. Sử dụng tùy chọn này cho các tải nhỏ hoặc để giảm nếp nhăn.

LƯU Ý

- Quần áo có thể vẫn ẩm tùy thuộc vào loại vải của quần áo sau khi sấy. Trong trường hợp này, hãy sử dụng tùy chọn này để làm khô quần áo kỹ hơn.

Làm theo các bước sau để tùy chỉnh một chương trình sấy:

1 Chuẩn bị quần áo và cho vào lồng giặt.

2 Nhấn nút **Nguồn**.

3 Chọn một chương trình làm khô.

4 Tùy chỉnh chương trình sấy (**Chế độ sấy**, **Mức độ sấy** và **Đặt thời gian sấy**) khi cần thiết.

5 Giữ nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Sử dụng các tùy chọn đặc biệt

Bạn có thể tùy chỉnh các chương trình bằng cách sử dụng các chức tùy chọn đặc biệt sau:

Giảm nhăn

Chọn tùy chọn này sẽ đảo mẻ giặt theo chu kỳ tối đa 2 giờ sau chương trình đã chọn hoặc cho đến khi cửa được mở. Điều này giúp ngăn ngừa nếp nhăn khi bạn không thể lấy đồ ngay ra khỏi máy sấy.

- Nhấn nút **Giảm nhăn** trước khi bắt đầu một chương trình sấy.

LƯU Ý

- Khi tùy chọn này được thiết lập, một hình chữ nhật nét đứt và End xuất hiện trên màn hình cho đến khi tính năng được tắt.
- Khi tùy chọn được thiết lập, chỉ các nút **Nguồn**, **Khởi động/Tạm dừng** và **Giảm nhăn** hoạt động sau khi kết thúc chương trình sấy.
- Khi chương trình sấy đang chạy, trước tiên hãy dừng chương trình để thiết lập tùy chọn.
- Luôn tắt thiết bị trước khi lấy quần áo ra.

Làm theo các bước sau để sử dụng một tùy chọn đặc biệt.

1 Nhấn nút **Nguồn**.

2 Chọn một chương trình làm khô.

3 Chọn tùy chọn **Giảm nhăn**.

4 Giữ nút **Khởi động/Tạm dừng**.

Chu trình Đặc biệt

Làm mới

Chu trình này giúp giảm mùi của quần áo không cần giặt.

Dàn Sấy

Chương trình này được thiết kế để sử dụng với quần áo phải được sấy ngang mà không quay, bao gồm áo len dài tay và đồ vải mỏng.

Để sử dụng chương trình, bạn cần một dàn sấy được đặt bên trong thiết bị. Trước khi sấy, hãy bỏ các vật liệu đóng gói của dàn sấy.

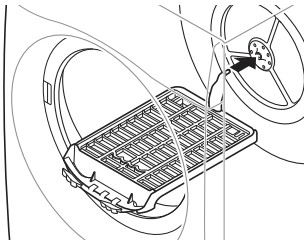
Có thể tải xuống chương trình này về thiết bị của bạn bằng điện thoại thông minh.

LƯU Ý

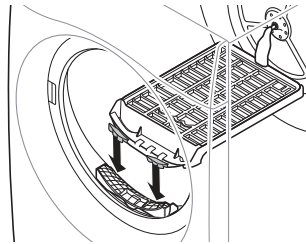
- Một số mẫu máy được bán không có tất cả các phụ kiện đi kèm, có thể bạn sẽ cần mua dàn sấy trước nếu dàn sấy không được cung cấp cho mẫu máy của bạn. Vui lòng liên hệ Trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics hoặc truy cập vào trang web LG tại <http://www.lg.com> để mua.

1 Mở cửa.

2 Lắp móc của dàn sấy vào giữa lồng sấy.

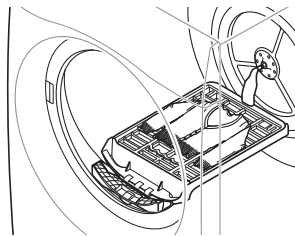


3 Đặt dàn sấy lên kết cấu phía trên bộ lọc xơ vải và ấn tù sấy để hoàn tất lắp ráp.



4 Đặt đồ ướt lên trên dàn sấy. Bố trí khoảng trống xung quanh các đồ để không khí lưu thông.

- Dàn sấy không dịch chuyển mà lồng sấy sẽ quay.



5 Đóng cửa.

6 Bật nguồn và chọn **Đặt thời gian sấy** để điều chỉnh thời gian sấy phù hợp.

7 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng**.

LƯU Ý

- Kiểm tra bộ lọc xơ vải và loại bỏ xơ vải tích tụ khỏi các đồ được sấy trên dàn.

Cài đặt

Khóa Trẻ em

Sử dụng tùy chọn này để vô hiệu hóa các điều khiển. Chức năng này có thể ngăn không cho trẻ em thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.

LƯU Ý

- Khi đã cài đặt tính năng này, tất cả các nút đều được khóa lại ngoại trừ nút **Nguồn**.
- Khi bảng điều khiển bị khóa, biểu tượng [L và thời gian còn lại sẽ luân phiên hiển thị trên màn hình trong suốt thời gian sấy khi chức năng này được sử dụng.
- Tắt nguồn điện sẽ không xóa trạng thái chức năng này. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng này trước khi có thể truy cập bất kỳ chức năng nào khác.

Khóa Bảng Điều khiển

- 1 Bật nguồn điện.
- 2 Nhấn giữ nút **Đặt thời gian sấy** trong 3 giây để kích hoạt chức năng này.
 - Một tiếng bíp phát ra và [L sẽ xuất hiện trên màn hình.

Mở khóa Bảng Điều khiển

- 1 Bật nguồn điện.
- 2 Nhấn giữ nút **Đặt thời gian sấy** trong 3 giây để vô hiệu hóa chức năng này.

CHỨC NĂNG THÔNG MINH

Sử dụng Ứng dụng LG ThinQ

Ứng dụng **LG ThinQ** giúp giao tiếp với thiết bị bằng điện thoại thông minh.

Các tính năng của ứng dụng LG ThinQ

Giao tiếp với thiết bị qua điện thoại thông minh bằng cách sử dụng các tính năng thông minh thuận tiện trong điện thoại.

Từ xa

Nó cho phép bạn điều khiển thiết bị từ xa từ ứng dụng **LG ThinQ**.

Chu trình tải về

Bạn có thể tải xuống các chu trình mới và đặc biệt không có trong các chương trình cơ bản trên thiết bị.

Có thể tải về các thiết bị được đăng ký thành công nhiều chu trình đặc trưng riêng cho thiết bị.

Khi hoàn tất tải chu trình trong thiết bị, thiết bị sẽ lưu giữ chu trình được tải cho đến khi một chu trình mới được tải về.

LƯU Ý

- Chỉ có thể lưu trữ một chương trình trên thiết bị tại một thời điểm.

Chu trình Cloud (Đám mây)

Các chu trình Cloud bao gồm nhiều chu trình được khởi động từ ứng dụng **LG ThinQ**. Tuy nhiên, chu trình Cloud sẽ được xóa khỏi thiết bị khi tắt nguồn.

Smart Pairing (Ghép đôi thông minh)

Chức năng này tự động chọn chu trình sấy cho phù hợp với chu trình giặt.

- Chức năng này không phải là mặc định. Chỉ có thể bật hoặc tắt chức năng này qua ứng dụng **LG ThinQ**.
- Bạn không thể sử dụng chức năng **Smart Pairing** 3 giờ sau khi chu trình giặt hoàn tất.

Hướng dẫn Vệ sinh Lồng giặt (Máy giặt)

Chức năng này cho thấy số chu trình còn lại trước khi chạy chức năng **Làm sạch lồng giặt**.

Giám sát năng lượng

Chức năng này kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng của các chu trình được sử dụng gần đây và trung bình hàng tháng.

Smart Diagnosis

Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề với thiết bị dựa trên hình thái sử dụng.

Cài đặt

Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn khác nhau trên thiết bị và trong ứng dụng.

Cảnh báo đầy

Khi chu trình hoàn tất hoặc thiết bị gặp sự cố, bạn có tùy chọn nhận thông báo đầy trên điện thoại thông minh. Các thông báo được kích hoạt ngay cả khi ứng dụng **LG ThinQ** đã tắt.

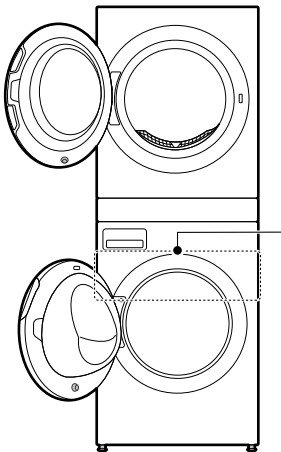
LƯU Ý

- Trong những trường hợp sau, bạn phải cập nhật thông tin mạng cho mỗi thiết bị trong ứng dụng **LG ThinQ** trong mục **Các thẻ thiết bị** → **Cài đặt** → **Đổi Mạng**.
 - bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
 - mật khẩu của bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
 - Nhà cung cấp dịch vụ Internet đã được thay đổi
- Ứng dụng có thể được thay đổi vì mục đích cải tiến thiết bị mà không cần thông báo cho người dùng.
- Chức năng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Cài đặt ứng dụng LG ThinQ và kết nối thiết bị LG

Các mẫu máy có mã QR

Quét mã QR được gắn vào sản phẩm bằng máy ảnh hoặc ứng dụng đọc mã QR trên điện thoại thông minh của bạn.



Các mẫu máy không có mã QR

- 1 Tìm và cài đặt ứng dụng **LG ThinQ** trên Google Play Store hoặc Apple App Store trong điện thoại thông minh.
- 2 Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và đăng nhập bằng tài khoản hiện tại của bạn hoặc tạo một tài khoản LG để đăng nhập.
- 3 Chạm nút thêm (+) trên ứng dụng **LG ThinQ** để kết nối thiết bị LG của bạn. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quá trình.

LƯU Ý

- Bạn có thể được yêu cầu cung cấp mật khẩu để kết nối với mạng LG (không phải mạng nội hạt) trong quá trình thiết lập Wi-Fi. Mật khẩu là 4 ký tự cuối của tên mạng, lặp lại 2 lần, không có dấu cách. Ví dụ: nếu tên mạng hiển thị là LG_XXXX_8b92, bạn sẽ nhập 8b928b92 làm mật khẩu. Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường và 4 ký tự cuối cùng là duy nhất cho thiết bị của bạn.
- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, hãy kiểm tra biểu tượng  trên bảng điều khiển có sáng lên hay không.
- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2,4 GHz. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG ThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Wi-Fi có thể không thể kết nối hoặc có thể bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Nếu không thể đăng ký thiết bị do sự cố truyền tín hiệu không dây, hãy rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Nếu tường lửa trên bộ định tuyến không dây của bạn được bật, hãy vô hiệu hóa tường lửa hoặc thêm một ngoại lệ cho nó.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt.)
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.

LƯU Ý

- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, thiết lập mạng có thể không thành công. Hãy đổi giao thức bảo mật (khuyến khích dùng **WPA2**) và kết nối lại sản phẩm.
-

Sử dụng thiết bị từ xa

Từ xa

Sử dụng một chiếc điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị của bạn từ xa. Bạn cũng có thể giám sát sự vận hành chương trình để biết bao nhiêu thời gian còn lại trong chương trình.

Sử dụng chức năng này

- 1 Cho quần áo vào lồng giặt.
- 2 Nhấn nút **Nguồn**.
- 3 Nhấn giữ nút **Từ xa** trong 3 giây để kích hoạt chức năng điều khiển từ xa.
- 4 Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh của bạn.

LƯU Ý

- Khi chức năng này được bật, bạn có thể khởi động một chu trình từ ứng dụng điện thoại thông minh **LG ThinQ**. Nếu chu trình không bắt đầu, thiết bị sẽ đợi để bắt đầu chu trình cho đến khi chu trình bị tắt từ xa trên ứng dụng hoặc khi chức năng này bị vô hiệu hóa.
 - Nếu cửa đang mở, bạn không thể khởi động chu trình từ xa.
-

Hãy vô hiệu hóa chức năng này bằng cách thủ công

Khi chức năng này được kích hoạt, hãy nhấn giữ nút **Từ xa** trong 3 giây.

Hẹn giờ

Cài đặt chức năng này cho phép thiết bị tự động khởi động và kết thúc sau một thời gian nhất định.

Sử dụng chức năng này

- 1 Cho quần áo vào lồng giặt.
- 2 Nhấn nút **Nguồn**.
- 3 Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn sản phẩm.
 - Để giặt, hãy chọn máy giặt.
 - Để sấy, hãy chọn máy sấy.
- 4 Chọn một chương trình giặt hoặc chương trình sấy.
- 5 Chạm vào **Hẹn giờ** và đặt giờ hẹn.
- 6 Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh của bạn.

LƯU Ý

- Giờ hẹn là thời điểm kết thúc chứ không phải bắt đầu chương trình. Thời gian hoạt động thực tế có thể thay đổi do nhiệt độ nước, quần áo và các yếu tố khác.
 - Tránh sử dụng nước giặt cho tùy chọn này.
-

Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để lấy mã nguồn theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác bắt buộc tiết lộ mã nguồn có trong sản phẩm này và để truy cập tất cả các điều khoản cấp phép, thông báo bản quyền và các tài liệu liên quan khác, vui lòng truy cập <https://opensource.lge.com>.

LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong CD-ROM có tính phí để chi trả cho chi phí

phát hành (chẳng hạn như các khoản phí về vận chuyển, đĩa và xử lý) khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ opensource@lge.com.

Ưu đãi này có hiệu lực cho bất kỳ ai nhận được thông tin này trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này.

Smart Diagnosis

Hãy sử dụng tính năng này để giúp bạn chẩn đoán và khắc phục các sự cố với thiết bị của bạn.

LƯU Ý

- Có thể xuất hiện các nguyên nhân không bắt nguồn từ LGE, dẫn đến việc tính năng này không hoạt động do yếu tố bên ngoài như: Wi-Fi không có sẵn, ngắt kết nối Wi-Fi, chính sách của kho ứng dụng hoặc ứng dụng không có sẵn.
- Tính năng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước và có thể có phiên bản khác tùy vào nơi bạn sử dụng.

Sử dụng LG ThinQ để chẩn đoán các sự cố

Nếu bạn gặp phải một sự cố với thiết bị có hỗ trợ Wi-Fi, thiết bị có thể gửi dữ liệu xử lý sự cố tới điện thoại thông minh thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

Sử dụng tính năng chẩn đoán bằng âm thanh để chẩn đoán các sự cố

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sử dụng phương pháp chẩn đoán âm thanh.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn chẩn đoán bằng âm thanh được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

- 1 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.

- Không bấm bất kỳ nút nào khác.

- 2 Để loa của điện thoại ở trước thiết bị.

- Máy giặt: Để điện thoại ở bên phải nút **Khởi động/Tạm dừng**.
- Máy sấy: Để điện thoại ở bên trái nút **Nguồn**.

- 3 Nhấn giữ nút **Chuẩn bị sấy** (Máy giặt) / **Làm sạch lồng sấy** (Máy sấy) trong 3 giây hoặc cho đến khi âm thanh phát ra. Để loa điện thoại thông minh gần thiết bị cho đến khi hoàn tất truyền dữ liệu.

- Giữ điện thoại thông minh ở nguyên vị trí cho đến khi quá trình truyền dữ liệu kết thúc. Thời gian truyền dữ liệu còn lại sẽ được hiển thị.

- 4 Sau khi truyền dữ liệu hoàn tất, kết quả chẩn đoán sẽ được hiển thị trong ứng dụng.

LƯU Ý

- Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại thông minh trong khi đang truyền âm.

BẢO TRÌ

⚠ CẢNH BÁO

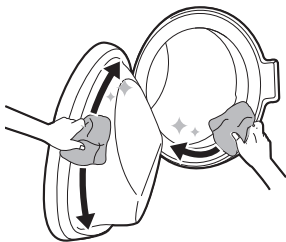
- Rút phích cắm của thiết bị trước khi vệ sinh để tránh rủi ro điện giật. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, hỏa hoạn, điện giật hoặc tử vong.
- Tuyệt đối không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị. Các chất này có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

Máy giặt

Bộ phận cần vệ sinh

Luôn lấy đồ ra khỏi máy giặt ngay khi chu trình hoàn tất. Để đồ ẩm ướt trong máy giặt có thể khiến đồ bị nhăn, chuyển màu và có mùi.

- Sau khi hoàn tất chu trình giặt, lau khô cửa và gioăng cửa để loại bỏ hơi ẩm.
- Mở hé cửa để làm khô lồng giặt.
- Lau khô thiết bị bằng vải khô để loại bỏ độ ẩm.



⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ để cửa mở để làm khô bên trong thiết bị khi trẻ em được giám sát ở nhà.

Vệ sinh Phần bên ngoài

Chăm sóc thiết bị của bạn đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ thiết bị.

Phần bên ngoài

- Lau khô ngay lập tức mọi chỗ bị tràn.
- Lau bằng vải ẩm, sau đó lau lại bằng vải khô để đảm bảo các phần nổi và kẽ hở vỏ máy không bị ẩm.
- Không ấn các vật thể sắc nhọn lên bề mặt hoặc màn hình.

Cửa

- Rửa bằng vải ẩm ở mặt ngoài và mặt trong, sau đó lau khô bằng vải mềm.

⚠ CẢNH BÁO

- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị. Không dùng bất kỳ đồ vật sắc nhọn tác động vào bảng điều khiển để vận hành thiết bị.

Vệ sinh lồng giặt

Đây là một chức năng đặc biệt giúp vệ sinh bên trong thiết bị bằng cách ngâm, rửa, xả và quay.

Chạy chức năng này **mỗi tháng một lần** (hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết) để giảm tích tụ chất tẩy, chất làm mềm vải và các chất cặn khác.

- Nếu có mùi khó chịu hay ẩm mốc trong thiết bị, hãy chạy chức năng này **hàng tuần trong vòng 3 tuần** ngoài các khoảng thời gian được khuyến nghị thường xuyên.

LƯU Ý

- Tin nhắn ECL sẽ hiển thị để thông báo khuyến nghị sử dụng chức năng này.

- 1 Lấy hết quần áo hoặc đồ ra khỏi thiết bị và đóng cửa.
- 2 Mở ngăn kéo bộ phân phối và thêm bột chống cặn vôi vào ngăn giặt chính.
 - Có thể cho viên nén trực tiếp vào lồng giặt để thay thế cho bột giặt.
- 3 Đóng từ từ ngăn kéo bộ phân phối.
- 4 Bật nguồn, sau đó nhấn nút **Làm sạch lồng giặt**.
- 5 Nhấn nút **Khởi động/Tạm dừng** để khởi động.
- 6 Mở cửa để làm khô hoàn toàn bên trong thiết bị.
 - Nếu phần bên trong thiết bị không khô hoàn toàn thì có thể gây mùi khó chịu hoặc ẩm mốc.

⚠ CẢNH BÁO

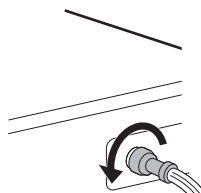
- Chỉ để cửa mở để làm khô bên trong thiết bị khi trẻ em được giám sát ở nhà.

Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước

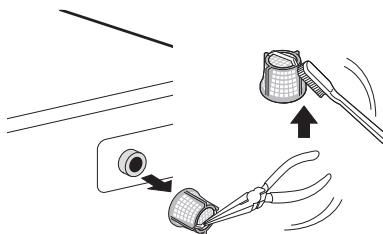
Bộ lọc ống cấp nước thu gom vôi hoặc bất kỳ chất cặn nào có thể có trong nước được cấp đến thiết bị. Vệ sinh bộ lọc ống cấp nước khoảng 6 tháng một lần hoặc thường xuyên hơn nếu nước quá cứng hoặc chứa trầm tích vôi.

- Khóa các vòi nước máy cấp tới thiết bị nếu không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian nhất định (như nghỉ lễ), đặc biệt nếu không có đường thoát nước sàn (rãnh tháo) ở ngay xung quanh.
- Thông báo IE sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không vào ngăn kéo chất tẩy.

- 1 Tắt điện và vòi nước máy sau đó vặn nới ống cấp nước.



- 2 Tháo bộ lọc ống cấp nước bằng kim nhỏ, sau đó vệ sinh bộ lọc sử dụng bàn chải lông cứng ở mức trung bình.



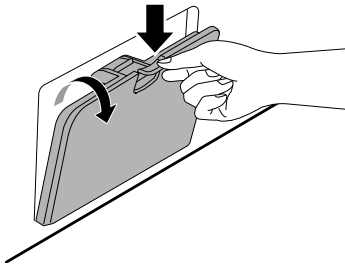
Vệ sinh Bộ Lọc Bơm Xả và Tiến hành Xả Nước Khẩn Cấp

Bộ lọc xả thu gom chỉ và các vật thể nhỏ có thể vô tình sót lại trong quần áo. Đảm bảo vệ sinh bộ lọc 6 tháng một lần để đảm bảo thiết bị vận hành trơn tru.

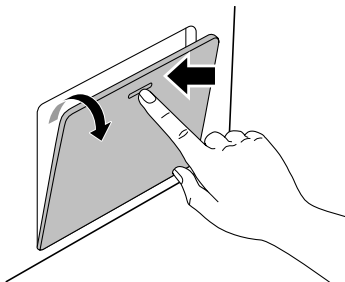
Chờ nước hạ nhiệt trước khi vệ sinh bộ lọc bơm xả. Mở cửa trong trường hợp khẩn cấp hoặc tiến hành xả nước khẩn cấp.

- 1 Rút phích cắm của thiết bị.
- 2 Mở nắp đậy và kéo ống thoát nước ra ngoài.

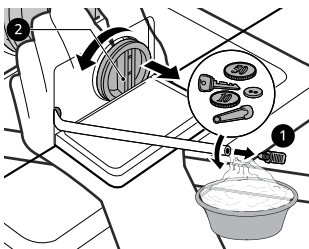
- Nắp có tay cầm: ấn móc xuống



- Nắp không có tay cầm: đẩy nắp



- Tháo ống xả khỏi ống thoát nước ❶, sau đó rút hết nước. Tiếp theo, từ từ vận nới bộ lọc bơm xả ❷ để tháo nước còn sót rồi tiến hành loại bỏ bất kỳ cặn hay vật thể nào khỏi bộ lọc.



- Sau khi vệ sinh bộ lọc bơm xả, hãy cẩn thận lắp bộ lọc trở lại và vận nắp xả theo chiều kim đồng hồ để tránh xiết ốc không thẳng hàng và rò rỉ. Lắp ống trở lại vào ống thoát nước và đặt ống vào vòng kẹp.

- Đóng nắp đậy.

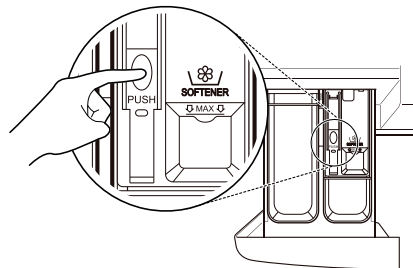
⚠ THẬN TRỌNG

- Cẩn thận khi xả, vì nước có thể nóng.
- Chạy chương trình vệ sinh lồng giặt mỗi tháng một lần (hoặc thường xuyên hơn nếu cần) để loại bỏ bột giặt/nước giặt dư thừa và các mảnh vụn khác.

Vệ sinh Ngăn kéo Bộ phân phối

Chất tẩy và nước xả vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Chất tẩy nước có thể lưu lại dưới ngăn kéo bộ phân phối và không được phân phối hết. Hãy tháo bộ phân phối và kiểm tra tình trạng tích tụ các sản phẩm làm sạch **một hoặc hai lần một tháng**.

- Tháo rời ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt bằng cách kéo thẳng ngăn kéo ra ngoài đến khi dừng.
 - Sau đó kéo nhẹ ngăn kéo ra đồng thời ấn mạnh nút nhả ly hợp.



- Loại bỏ tích tụ của bột giặt/nước giặt và nước xả vải.
 - Rửa sạch ngăn kéo và các khay lồng bằng nước ấm để loại bỏ tích tụ từ bột giặt/nước giặt và nước xả vải. Chỉ sử dụng nước để vệ sinh ngăn kéo bộ phân phối. Lau khô các khay lồng và ngăn kéo bằng vải mềm hoặc khăn lau.

- Để vệ sinh hốc ngăn kéo, sử dụng vải hoặc bàn chải nhỏ, không kim loại để vệ sinh hốc.

- Loại bỏ tất cả chất cặn khỏi các phần bên trên và bên dưới hốc.

4 Lau sạch hơi ẩm ở hốc bằng vải mềm hoặc khăn lau.

5 Gắn lại các khay lồng vào đúng ngăn và đẩy ngăn kéo vào.

Máy sấy

⚠ CẢNH BÁO

- Rút phích cắm điện khi vệ sinh thiết bị. Việc không rút phích cắm có thể gây điện giật.

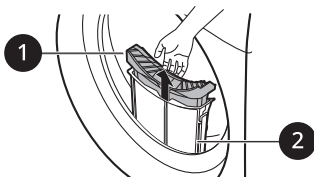
Vệ sinh bộ lọc xơ vải

⚠ THẬN TRỌNG

- Vệ sinh bộ lọc xơ vải đúng cách theo các hướng dẫn sau. Nếu không, xơ vải tích tụ trên bộ trao đổi nhiệt có thể không được vệ sinh đúng cách.

LƯU Ý

- Lấy toàn bộ đồ giặt ra khỏi thiết bị trước khi tháo bộ lọc xơ vải.
- Lắp lại bộ lọc xơ vải vào vị trí sau khi vệ sinh. Nếu bộ lọc xơ vải không có trong thiết bị, bạn sẽ không thể vận hành thiết bị.
- Khi vệ sinh bộ lọc, xơ vải nên được bỏ vào thùng rác và không được rửa qua ống thoát nước để tránh phát tán vi nhựa vào hệ thống nước đã qua sử dụng.



1 Bộ lọc trong

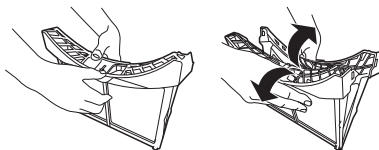
- Luôn vệ sinh bộ lọc trong trước và sau khi sử dụng.

2 Bộ lọc ngoài

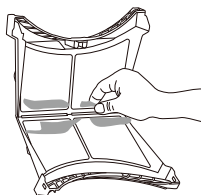
- Vệ sinh bộ lọc ngoài sau 10 lần sấy hoặc khi xơ vải tích tụ trong bộ lọc ngoài.
- Một tiếng bip sẽ phát ra sau 10 chu trình sấy và biểu tượng  sẽ nhấp nháy.

Vệ sinh bộ lọc trong

- Tháo bộ lọc trong khỏi bộ lọc ngoài sau đó mở bộ lọc trong.
 - Mở bộ lọc bằng cách mở theo hướng mũi tên.



- Vệ sinh bụi xơ lớn trước, sau đó vệ sinh xơ vải cặn bằng tay hoặc sử dụng máy hút bụi.



- Lau khô hoàn toàn bộ lọc nếu bộ lọc còn ẩm. Nếu không có thể gây ra mùi trong thiết bị.
- Vứt bỏ khăn giấy đã sử dụng vào thùng rác.

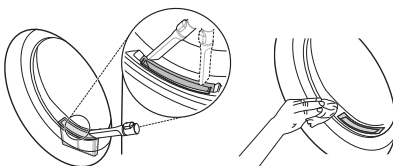
- Đóng chặt bộ lọc bằng cách ấn xuống giữa bộ lọc.

- Đảm bảo cạnh trái và phải của bộ lọc trong được đóng đúng cách.

- Cho bộ lọc trong vào bộ lọc ngoài.

Vệ sinh bộ lọc ngoài

- Loại bỏ bụi hay xơ vải quanh miệng bộ lọc.



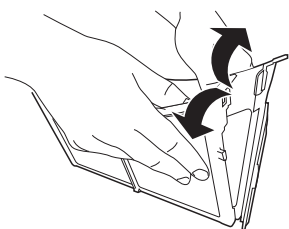
⚠ THẬN TRỌNG

- Khi xơ vải rơi vào trong miệng bộ lọc thì có thể làm giảm hiệu suất sấy và tăng thời gian sấy.

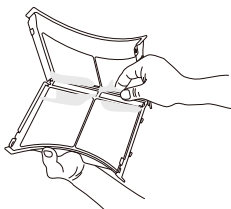
2 Tháo bộ lọc ngoài.

3 Tháo bộ lọc trong.

4 Giữ phần mép trên của bộ lọc ngoài và mở ra.

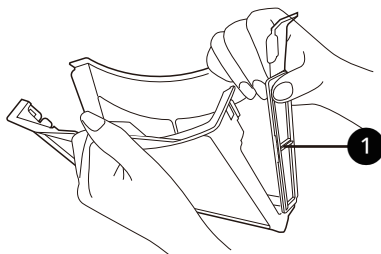


5 Vệ sinh bộ lọc xơ vải cận bằng tay hoặc sử dụng máy hút bụi.



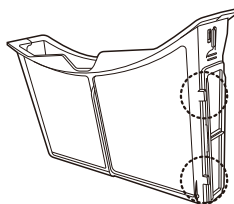
- Lau khô hoàn toàn bộ lọc nếu bộ lọc còn ẩm. Nếu không có thể gây ra mùi trong thiết bị.
- Vứt bỏ khăn giấy đã sử dụng vào thùng rác.

6 Đóng bộ lọc ngoài, đồng thời đẩy mặt bên ① của bộ lọc.

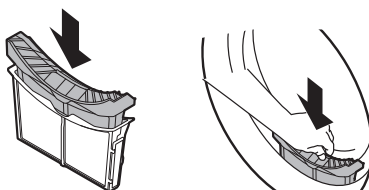


LƯU Ý

- Đảm bảo mặt bên của bộ lọc được đóng đúng cách. Nếu không, xơ vải tích tụ trên bộ lọc có thể vào trong thiết bị và có thể làm giảm hiệu suất sấy.



7 Đóng bộ lọc và lắp lại cả hai bộ lọc xơ vải.



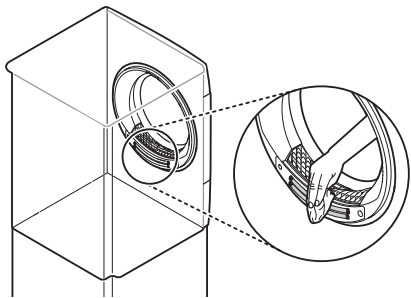
⚠ THẬN TRỌNG

- Không cho vào hay lấy quần áo ra khi chưa lắp bộ lọc xơ vải. Quần áo có thể rơi vào trong miệng bộ lọc và gây trục trặc cho thiết bị.

Lau cảm biến độ ẩm

Thiết bị này cảm biến mức độ ẩm của quần áo trong khi vận hành, điều này nghĩa là cảm biến cần

được vệ sinh **sáu tháng một lần** để loại bỏ hết tích tụ cặn vôi trên bề mặt của cảm biến.
Lau cảm biến bên trong lồng sấy.

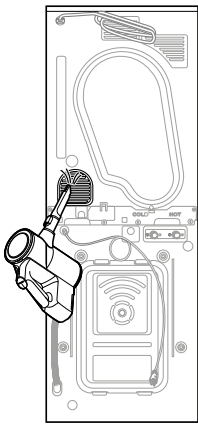


⚠ THẬN TRỌNG

- Không lau cảm biến độ ẩm bằng vật liệu ráp. Luôn lau cảm biến bằng bột acrylic xốp ráp và khô.

Vệ sinh lưới hút khí lạnh

Hút bụi lưới hút khí lạnh 3 - 4 lần/năm để đảm bảo không có xơ vải hoặc bụi bẩn tích tụ có thể khiến không khí không lưu thông bình thường. Luôn rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc hút bụi.



LƯU Ý

- Khí nóng được đẩy ra qua lưới thông gió.

- Cần cung cấp thông gió đầy đủ cho phòng để tránh phòng bị ô nhiễm không khí từ những thiết bị đốt các nhiên liệu khác như lò sưởi.

Sử dụng tính năng vệ sinh lồng sấy

Theo thời gian và sau khi sử dụng, thiết bị có thể có mùi khó chịu khiến quần áo có mùi sau khi sấy. Việc sử dụng chức năng vệ sinh này **mỗi tháng một lần (hoặc sau khi sấy 30 lần)** giúp giảm mùi khó chịu từ thiết bị.

⚠ THẬN TRỌNG

- Lấy hết quần áo ra khỏi thiết bị.

- 1 Bật thiết bị.
- 2 Nhấn nút **Làm sạch lồng sấy**.
- 3 Giữ nút **Khởi động/Tạm dừng**.
 - Chức năng này hoạt động trong khoảng 3 giờ.
- 4 Mở cửa máy sấy để thiết bị được lưu thông không khí đủ mức để đẩy bất kỳ mùi nào còn sót lại ra ngoài.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, không để trẻ nhỏ hay vật nuôi vào trong thiết bị. Điều này có thể gây thiệt hại hay thương tích.

Sử dụng tính năng vệ sinh bộ ngưng tụ

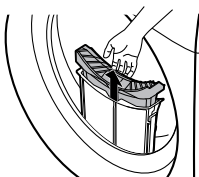
Thiết bị rửa sạch xơ vải tích tụ trên bề mặt bộ ngưng tụ, tự động sử dụng nước ngưng tụ từ quần áo trong quá trình vận hành. Việc sử dụng chức

năng vệ sinh này **mỗi tháng một lần (hoặc sau khi sấy 30 lần)** giúp rửa sạch xơ vải.

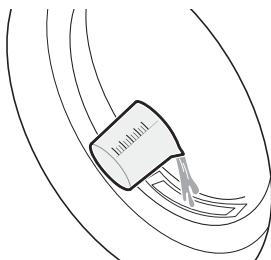
⚠ THẬN TRỌNG

- Lấy hết quần áo ra khỏi thiết bị.

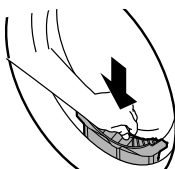
- 1 Mở cửa máy sấy và tháo cả bộ lọc trong và bộ lọc ngoài.



- 2 Đổ từ từ 1 lít nước sạch vào cửa vào.
 - Không đổ nước nhanh vì nước có thể tràn ra.
 - Nếu đổ hơn 1,5 lít nước vào ngăn thì sẽ khiến nước bị rò ngược ra ngoài.



- 3 Lắp lại cả bộ lọc trong và bộ lọc ngoài và đóng cửa máy sấy.



- 4 Bật thiết bị.

- 5 Nhấn nút **Làm sạch bộ ngưng tụ**.

- 6 Giữ nút **Khởi động/Tạm dừng** để bắt đầu vệ sinh bộ ngưng tụ.

- Việc vệ sinh bộ ngưng tụ sẽ diễn ra trong vòng 1 giờ.

- 7 Mở cửa máy sấy để thiết bị được lưu thông không khí đầy đủ giúp lồng khô hẳn sau khi vệ sinh xong.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, không để trẻ nhỏ hay vật nuôi vào trong thiết bị. Điều này có thể gây thiệt hại hay thương tích.

XỬ LÝ SỰ CỐ

Vận hành thiết bị của bạn có thể dẫn đến lỗi và trục trặc. Các bảng sau liệt kê các nguyên nhân có thể có và ghi chú để giải quyết thông báo lỗi hoặc trục trặc. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đọc cẩn thận các bảng dưới đây để tiết kiệm thời gian và tiền bạc có thể phải trả cho cuộc gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics.

Máy giặt

Thông báo Lỗi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
IE LỖI ĐẦU VÀO	Nguồn nước yếu ở vị trí đó. Nước không chảy vào thiết bị hoặc chảy vào chậm. Kiểm tra vòi nước máy khác trong nhà.
	Vòi cấp nước máy không mở hoàn toàn. Nước không chảy vào thiết bị hoặc chảy vào chậm. Mở hết mức vòi nước máy.
	(Các) Ống cấp nước bị gập. Duỗi thẳng ống hoặc lắp lại ống cấp nước
	Bộ lọc của (các) ống cấp bị tắc. Kiểm tra và vệ sinh bộ lọc van cấp nước sau khi khóa vòi nước máy và tháo các kết nối ống cấp nước dẫn đến máy giặt.
UE LỖI MẤT CÂN BẰNG	Thiết bị có hệ thống phát hiện và hiệu chỉnh tình trạng mất cân bằng thiết bị. Quần áo có thể quá ướt vào cuối chu trình, sắp xếp lại mẻ giặt để giúp thiết bị vắt đúng. Đóng cửa và nhấn nút Khởi động/Tạm dừng. Có thể mất một lúc thiết bị mới bắt đầu vắt. Phải khóa cửa trước khi thiết bị có thể tiến hành vắt.
	Mẻ giặt quá ít. Nếu giặt riêng lẻ các đồ có trọng lượng nặng (ví dụ: thảm trong buồng tắm, áo choàng tắm, v.v.), hệ thống này có thể dừng vắt hoặc thậm chí dừng hẳn chu trình vắt. Thêm 1 hoặc 2 đồ tương tự hoặc quần áo nhỏ hơn để giúp cân bằng mẻ giặt. Đóng cửa và nhấn nút Khởi động/Tạm dừng. Có thể mất một lúc trước khi thiết bị bắt đầu vắt. Cửa phải được khóa trước khi thiết bị tiến hành vắt.
OE LỖI ĐẦU XẢ NƯỚC	Ống xả bị gập hoặc tắc. Nước trong thiết bị không xả hoặc xả chậm. Vệ sinh và làm thẳng ống xả.
	Bộ lọc xả bị tắc. Kiểm tra và vệ sinh bộ lọc xả.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
dE 1 / dE2 LỖI CỬA	Cửa đang mở. • Đóng cửa và đảm bảo không có gì bị kẹt dưới cửa để tránh cửa không đóng được hoàn toàn.
	Cảm biến cửa bị trục trặc. • Đóng cửa. Vui lòng gọi cho trung tâm dịch vụ LG. Bạn có thể tìm thấy số điện thoại trung tâm dịch vụ LG tại địa phương trong thẻ bảo hành.
EE LỖI ĐIỀU KHIỂN	Đây là lỗi điều khiển. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE LỖI ĐỘNG CƠ BỊ KHÓA	Quá tải động cơ. • Cho thiết bị dừng khoảng 30 phút cho đến khi động cơ nguội mát, sau đó, khởi động lại chu trình.
FE LỖI TRÀN	Nước đầy tràn do van nước có thể bị hỏng. • Đóng vòi nước máy. Rút phích cắm thiết bị. Gọi bộ phận dịch vụ.
PE LỖI CẢM BIẾN ÁP SUẤT	Cảm biến mức nước bị trục trặc. • Đóng vòi nước máy. Rút phích cắm thiết bị. Gọi bộ phận dịch vụ.
JS LỖI CẢM BIẾN RUNG	Cảm biến rung bị trục trặc. • Gọi cho bộ phận dịch vụ.
FF LỖI ĐÓNG BĂNG	Có phải ống cấp/xả nước hoặc bơm xả nước bị đóng băng? • Đổ nước ấm vào lồng giặt để rã đông ống xả và bơm xả. Phủ khăn lau ướt và ấm lên ống cấp nước.
RE RÒ RỈ NƯỚC	Nước rò rỉ. • Gọi cho bộ phận dịch vụ.
PF MẤT ĐIỆN	Có thể đã xảy ra sự cố mất điện hoặc điện không được cung cấp đủ trong quá trình vận hành. • Nhấn nút Khởi động/Tạm dừng để khởi động lại chu trình.

Tiếng ồn bạn có thể nghe thấy

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Tiếng ồn lạch cạch lạch cạch	Các vật thể lạ chẳng hạn như chìa khóa, tiền xu hoặc kim băng có thể nằm trong lồng giặt. • Dừng thiết bị, kiểm tra xem có vật thể lạ trong lồng giặt hay không. Nếu vẫn còn tiếng ồn sau khi khởi động lại thiết bị, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.
Âm thanh to	Quần áo nặng có thể gây âm thanh lớn. Đây là điều bình thường. • Nếu vẫn tiếp tục phát âm thanh, thiết bị có thể bị mất cân bằng. Hãy dừng thiết bị và xếp lại quần áo.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Âm thanh to	Quần áo có thể không cân. Dừng chương trình và xếp lại quần áo sau khi cửa mở.
Tiếng ồn rung	Vật liệu đóng gói chưa được tháo ra. Tháo bỏ vật liệu đóng gói.
	Quần áo có thể được bố trí không đều trong lồng giặt. Dừng chương trình và xếp lại quần áo sau khi cửa mở.
	Chân điều chỉnh độ cao không nằm chắc chắn và đều nhau trên mặt sàn. Xem phần hướng dẫn Giữ thẳng bằng cho thiết bị để điều chỉnh thẳng bằng cho thiết bị.
	Sàn không đủ chắc chắn. Kiểm tra xem sàn có chắc chắn và không bị võng hay không. Xem phần Yêu cầu không gian lắp đặt để chọn vị trí thích hợp.

Vận hành

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Nước bị rò rỉ.	Các đường ống xả trong nhà bị tắc. Thông ống nước. Gọi thợ sửa ống nước nếu cần thiết.
	Rò rỉ gây ra do lắp đặt ống xả không đúng cách hoặc ống xả bị tắc. Vệ sinh và làm thẳng ống xả. Kiểm tra và vệ sinh bộ lọc xả thường xuyên.
	Nắp bộ lọc bơm xả không được lắp đúng cách. Lắp lại bộ lọc bơm xả.
Thiết bị không hoạt động.	Bảng điều khiển tắt nguồn do không hoạt động. Hiện tượng này là bình thường. Nhấn nút Nguồn để bật nguồn thiết bị.
	Thiết bị bị rút phích cắm. Đảm bảo dây nguồn được cắm chặt vào ổ cắm có điện.
	Nguồn cấp nước bị ngắt. Vặn vòi cấp nước máy hết mức.
	Các mục điều khiển chưa được cài đặt đúng cách. Đảm bảo cài đặt chương trình đúng cách. Đóng cửa và nhấn nút Khởi động/Tạm dừng.
	Cửa đang mở. Đóng cửa và đảm bảo không có gì bị kẹt dưới cửa để tránh cửa không đóng được hoàn toàn.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị không hoạt động.	Cầu dao/cầu chì bị ngắt/cháy. Kiểm tra cầu dao/cầu chì trong nhà. Thay thế cầu chì hoặc đặt lại cầu dao. Thiết bị nên được lắp trên một mạch nhánh riêng. Thiết bị sẽ tiếp tục lại chương trình ở phần đã dừng khi có điện trở lại.
	Mục điều khiển cần phải đặt lại. Nhấn nút Nguồn, sau đó chọn lại chương trình mong muốn và nhấn nút Khởi động/Tạm dừng.
	Không nhấn Khởi động/Tạm dừng sau khi cài đặt chương trình. Nhấn nút Nguồn, sau đó chọn lại chương trình mong muốn rồi nhấn nút Khởi động/Tạm dừng. Thiết bị sẽ tắt nguồn nếu không nhấn nút Khởi động/Tạm dừng trong một khoảng thời gian nhất định.
	Áp lực nước quá thấp. Kiểm tra vòi nước máy khác trong nhà để đảm bảo rằng áp lực nước trong nhà đủ.
	Thiết bị đang đun nóng nước hoặc tạo hơi nước. Lồng giặt có thể ngừng hoạt động tạm thời trong một số chu trình nhất định, trong khi nước đang được đun nóng đến nhiệt độ cài đặt.
Các nút có thể không hoạt động đúng.	Tùy chọn Khóa Trẻ em được kích hoạt. Tắt tùy chọn Khóa Trẻ em nếu cần.
Cửa không mở.	Khi thiết bị khởi động, không thể mở cửa vì các lý do an toàn. Đây là điều bình thường. Bạn có thể mở cửa an toàn sau khi tắt .
Thiết bị không được đổ đầy nước thích hợp.	Bộ lọc cấp nước bị tắc. Đảm bảo bộ lọc cấp nước trên van nạp không bị tắc.
	Ống cấp có thể bị gấp. Kiểm tra ống cấp không bị gấp hoặc tắc.
	Nguồn cấp nước không đủ. Đảm bảo cả vòi nước nóng và lạnh đều mở thông suốt.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược. Kiểm tra các kết nối ống cấp.
Thiết bị không xả được nước.	Ống xả bị gấp. Đảm bảo ống xả không bị gấp.
	Ống xả được đặt cao hơn sàn nhà trên 1,2 m. Đảm bảo rằng ống xả không cao hơn 1,2 m so với đáy của thiết bị.
Bột giặt/nước giặt được phân phối không đầy đủ hoặc không phân phối được.	Sử dụng lượng quá nhiều bột giặt/nước giặt. Làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất bột giặt/nước giặt cung cấp.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Bột giặt/nước giặt được phân phối không đầy đủ hoặc không phân phối được.	Bộ lọc bơm xả có thể bị tắc. Vệ sinh bộ lọc xả.
Thời gian chu trình lâu hơn bình thường.	Mẻ giặt quá ít. Thêm đồ để thiết bị cân bằng mẻ giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ. Luôn cố gắng giặt đồ có cùng trọng lượng để giúp thiết bị phân bố đều trọng lượng mẻ giặt khi vắt.
	Mẻ giặt bị mất cân bằng. Bố trí lại mẻ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quăn vào nhau.
Hoãn kết thúc chu trình.	Phát hiện mất cân bằng hoặc chương trình loại bỏ bọt xà phòng được bật. Hiện tượng này là bình thường. Thời gian còn lại hiển thị trên màn hình chỉ là thời lượng ước tính. Thời gian thực tế có thể khác.

Hiệu suất

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Loại bỏ vết bẩn không hiệu quả	Vết bẩn khó giặt từ trước. Các đồ đã được giặt từ trước có thể có vết bẩn khó giặt. Các vết bẩn này có thể khó loại bỏ và có thể cần giặt tay hoặc xử lý sơ để hỗ trợ loại bỏ vết bẩn.
Ổ màu	Chất tẩy trắng hoặc nước xả vải được phân phối quá sớm. - Khoang bộ phân phối quá đầy làm cho chất tẩy trắng hoặc nước xả vải được phân phối nhanh. Luôn luôn đong chất tẩy trắng hoặc nước xả vải để tránh quá đầy. - Từ từ đóng bộ phân phối chất tẩy
	Chất tẩy trắng hoặc nước xả vải được cho trực tiếp lên quần áo trong lồng giặt. Luôn sử dụng bộ phân phối chất tẩy để đảm bảo chất tẩy hay nước xả vải được phân phối đúng cách và đúng lúc trong chương trình.
	Chưa phân loại quần áo đúng cách. - Luôn giặt riêng quần áo tối màu với quần áo trắng và sáng màu để tránh bị phai màu. - Không được giặt chung đồ bẩn nhiều với đồ bẩn ít.
Bị nhăn	Không lấy đồ ra khỏi thiết bị kịp thời. Luôn lấy đồ ra khỏi thiết bị ngay khi chương trình giặt hoàn tất.
	Thiết bị bị quá tải. Có thể cho đầy đồ giặt vào thiết bị nhưng không được xếp chặt ních đồ trong lồng giặt. Cửa thiết bị phải được đóng lại dễ dàng.
	Ổng cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược. Giữ bằng nước nóng có thể khiến quần áo bị nhăn. Kiểm tra các kết nối ống cấp.
	Tốc độ vắt có thể quá cao. Cài đặt tốc độ vắt phù hợp với loại quần áo.

Mùi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Mùi mốc hoặc nấm mốc trong thiết bị	Lồng giặt không được vệ sinh đúng cách. Chạy chức năng Làm sạch lồng giặt thường xuyên.
	Mùi khó chịu có thể tỏa ra nếu ống xả không được lắp đúng cách, khiến nước chảy ngược (nước chảy ngược vào bên trong thiết bị). Khi lắp đặt ống xả, đảm bảo rằng ống không bị gập hoặc bị chặn.
	Nếu bộ phận phối chất tẩy không được vệ sinh thường xuyên, mùi có thể phát ra từ nấm mốc hoặc các chất lạ. Tháo và vệ sinh bộ phận phối chất tẩy, đặc biệt là mặt trên và mặt dưới lỗ bộ phận phối.

Máy sấy

Thông báo Lỗi

TIẾNG VIỆT

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
dE 1 / dE2 LỖI CỬA	Cửa mở khi thiết bị đang vận hành hoặc thiết bị đang vận hành mà cửa không được đóng đúng cách. • Đóng cửa hoàn toàn. • Nếu dE 1 / dE2 chưa được nhả, hãy gọi bộ phận dịch vụ.
dE4 LỖI CỬA	Phát hiện công tắc cửa không hoạt động đúng cách. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
EE 1 / EE2 LỖI NHIỆT ĐỘ	Cảm biến nhiệt độ bị hỏng. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
FI LỖI NHIỆT ĐỘ	Nhiệt độ bên trong lồng sấy tăng đột ngột. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE 1 LỖI ĐỘNG CƠ BỊ KHÓA	Động cơ dừng đột ngột. • Kiểm tra xem lượng quần áo có vượt quá công suất tối đa không. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE2 / RE LỖI MÁY NÉN	Máy nén đã dừng một cách đột ngột. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
DE LỖI BƠM XẢ	Động cơ bơm xả đã bị hỏng. • Rút phích cắm điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Nhiệt độ môi trường lắp đặt thiết bị dưới không độ. • Nhiệt độ môi trường lắp đặt thiết bị được khuyến cáo là 5 - 35 °C.
drrn LỖI KHÔNG THỂ THOÁT NƯỚC	Ống xả không được kết nối đúng cách. • Kết nối ống xả đúng cách. • Kiểm tra đảm bảo ống xả không bị tắc hoặc bị gập và không bị kẹt ở sau hoặc bên dưới máy sấy. • Nếu vẫn xuất hiện thông báo, hãy rút dây điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
IF LỖI KHÔNG CÓ BỘ LỌC XƠ VẢI	Bộ lọc xơ vải không có trong thiết bị. • Hãy lắp bộ lọc xơ vải.
P5 LỖI NGUỒN ĐIỆN	Dây điện được kết nối không đúng cách. • Kiểm tra kết nối dây điện. • Nếu vẫn xuất hiện thông báo, hãy rút dây điện và gọi cho bộ phận dịch vụ.
[] <-> End	Cho biết máy sấy đang tạm dừng hoặc lồng sấy quay theo chu kỳ. • Tắt thiết bị và lấy hết đồ giặt ra khỏi thiết bị.

Vận hành

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị không khởi động được.	Dây nguồn chưa được cắm đúng cách. • Đảm bảo phích cắm điện được cắm chắc vào ổ cắm nối đất phù hợp với bảng thông số định mức của thiết bị.
	Cầu chì bị chảy, cầu dao đã ngắt hoặc đã xảy ra mất điện. • Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là quá tải mạch, phải yêu cầu thợ điện có đủ trình độ chuyên môn sửa chữa.
Thiết bị không phát nhiệt.	Cầu chì bị chảy, cầu dao đã ngắt hoặc đã xảy ra mất điện. • Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là quá tải mạch, phải yêu cầu thợ điện có đủ trình độ chuyên môn sửa chữa.
	Chu trình đã chọn không sử dụng nhiệt. • Một số chu trình mặc định là không làm nóng hoặc hong khô. Chọn chu trình cho phép sấy bằng nhiệt.
Nước rò rỉ.	Ống xả tùy chọn không được kết nối đúng cách. • Kết nối ống xả tùy chọn đúng cách.
	Cửa đóng trong khi quần áo hoặc tạp chất bị kẹt vào cửa. • Kiểm tra xem quần áo hoặc tạp chất có bị kẹt vào cửa hay không trước khi sử dụng thiết bị. Nếu nước rò rỉ liên tục, hãy liên hệ Trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
Thiết bị chạy và tạm dừng sau khi chu trình sấy hoàn tất.	Đây là cách hoạt động của tùy chọn anti crease. • Đảm bảo tùy chọn anti crease đã được thiết lập. Tùy chọn này được thiết kế để chống nhăn khi quần áo chưa được lấy ra ngay sau chu trình sấy. Khi tùy chọn này được thiết lập, thiết bị sẽ chạy trong 10 giây và tạm dừng trong 5 phút. Tùy chọn này hoạt động lên tới 2 giờ.

Hiệu suất

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thời gian sấy quần áo quá lâu.	Mề quần áo chưa được phân loại đúng cách. • Tách các đồ nặng khỏi các đồ nhẹ. Các đồ lớn và nặng hơn sẽ lâu khô hơn. Các đồ nhẹ trong cùng một mề với các đồ nặng có thể làm sai chức năng cảm biến do các đồ nhẹ sẽ khô nhanh hơn.
	Mề lớn các đồ vải nặng. • Đồ vải nặng lâu khô hơn bởi vì các đồ này có xu hướng giữ lại nhiều hơi ẩm hơn. Để giảm và duy trì thời gian khô đồng đều hơn đối với đồ vải lớn và nặng, hãy chia những đồ lớn thành những mề nhỏ hơn có kích thước đồng đều.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thời gian sấy quần áo quá lâu.	Các điều khiển thiết bị chưa được cài đặt đúng cách. Sử dụng các cài đặt điều khiển phù hợp với loại mẻ sẽ sấy. Một số mẻ có thể phải điều chỉnh cài đặt mức sấy để sấy đúng cách.
	Bộ lọc xơ vải cần được vệ sinh. Loại bỏ xơ vải khỏi bộ lọc xơ vải sau mỗi chu trình. Sau khi đã loại bỏ xơ vải, cầm bộ lọc xơ vải trước đèn để kiểm tra xem bộ lọc còn bẩn hoặc bị tắc không. Với một số mẻ phát sinh lượng lớn xơ vải như khăn tắm mới, có thể cần tạm dừng chu trình và vệ sinh bộ lọc trong chu trình.
	Cầu chì bị chảy, cầu dao đã ngắt hoặc đã xảy ra mất điện. Bật lại cầu dao hoặc thay cầu chì. Không tăng công suất cầu chì. Nếu sự cố là quá tải mạch, phải yêu cầu thợ điện có đủ trình độ chuyên môn sửa chữa.
	Thiết bị bị quá tải. Chia các mẻ quá lớn thành những mẻ nhỏ hơn để đạt hiệu quả và hiệu suất sấy tốt hơn.
	Máy sấy là mẫu máy bơm nhiệt. Các mẫu máy sấy bơm nhiệt có thể sấy quần áo lâu hơn. Tuy nhiên, so với máy sấy thông thường có bộ gia nhiệt sử dụng nhiều năng lượng hơn động cơ lồng sấy, máy sấy bơm nhiệt sử dụng bộ đổi nhiệt hiệu suất tốt hơn và nhìn chung sẽ sử dụng ít năng lượng hơn ngay cả trong chu trình kéo dài.
Thời gian khô không đồng đều.	Các cài đặt nhiệt, kích thước mẻ hoặc độ ẩm của quần áo không đồng đều. Thời gian sấy đối với một mẻ sẽ thay đổi tùy theo loại nhiệt được sử dụng (điện tử), kích thước của mẻ, loại vải, độ ẩm của quần áo và bộ lọc xơ vải. Ngay cả mẻ không cân bằng trong một thiết bị có thể gây ra hiệu suất vật kém, dẫn đến quần áo ẩm hơn sẽ lâu khô hơn.
Vết mờ hoặc vết bẩn sót lại trên quần áo.	Sử dụng chất làm mềm vải không đúng cách. Khi giặt quần áo cần sấy trong thiết bị, hãy sử dụng đúng lượng chất làm mềm vải như khuyến cáo của nhà sản xuất chất làm mềm vải.
	Sấy lẫn quần áo sạch và bẩn với nhau. Sử dụng thiết bị để chỉ sấy đồ sạch. Chất bẩn từ quần áo bẩn có thể chuyển sang quần áo sạch trong cùng mẻ hoặc các mẻ sấy sau.
	Quần áo không được giặt hoặc tẩy đúng cách trước khi cho vào thiết bị. Vết bẩn trên quần áo đã sấy có thể là các vết bẩn chưa được loại bỏ trong quá trình giặt. Đảm bảo quần áo được giặt hoặc tẩy sạch hoàn toàn theo hướng dẫn sử dụng máy giặt và chất tẩy rửa. Một số chất bẩn khó tẩy có thể yêu cầu xử lý sơ bộ trước khi giặt.
Quần áo bị nhàu.	Quần áo đã được sấy quá lâu (sấy quá mức). Sấy quá lâu một mẻ quần áo có thể làm nhàu quần áo. Hãy thử thời gian sấy ngắn hơn.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Quần áo bị nhàu.	Quần áo đã được để trong thiết bị quá lâu sau khi kết thúc chu trình. Sử dụng tùy chọn Giảm nhão.
Quần áo bị co.	Không tuân thủ các hướng dẫn bảo quản quần áo. Để tránh làm co quần áo, luôn tham khảo và tuân thủ các hướng dẫn về bảo quản đồ vải. Một số vải sẽ co lại tự nhiên khi giặt. Các đồ vải khác có thể giặt được nhưng sẽ co lại khi được sấy trong thiết bị. Hãy sử dụng cài đặt nhiệt thấp hoặc không nhiệt.
Xơ vải sót lại trên quần áo.	Bộ lọc xơ vải chưa được vệ sinh đúng cách. Loại bỏ xơ vải khỏi bộ lọc xơ vải sau mỗi chu trình. Sau khi đã loại bỏ xơ vải, cầm bộ lọc xơ vải trước đèn để kiểm tra xem bộ lọc còn bẩn hoặc bị tắc không. Nếu bộ lọc vẫn còn bẩn, làm theo các hướng dẫn vệ sinh. Với một số mẻ phát sinh lượng lớn xơ vải, cần vệ sinh bộ lọc trong chu trình.
	Quần áo chưa được phân loại đúng cách. Một số đồ vải làm phát sinh xơ vải (như khăn bông trắng xơ) và cần được sấy tách biệt với những quần áo bám xơ vải (như quần vải lanh màu đen).
	Thiết bị bị quá tải. Chia các mẻ quá lớn thành những mẻ nhỏ hơn để sấy.
	Khăn giấy, giấy v.v... bị bỏ lại trong túi. Kiểm tra kỹ các túi trước khi sấy quần áo.
Quần áo bị tĩnh điện quá mức sau khi sấy.	Quần áo đã được sấy quá lâu (sấy quá mức). Sấy quá lâu một mẻ quần áo có thể gây tích tĩnh điện. Điều chỉnh cài đặt và sử dụng thời gian sấy ngắn hơn.
	Sấy đồ vải tổng hợp, không nhão hoặc sấy kết hợp các đồ vải. Những đồ vải này thường có xu hướng tích tĩnh điện. Hãy sử dụng chất làm mềm vải hoặc sử dụng các cài đặt thời gian Timed Drying ngắn hơn.
Quần áo có vết bẩn ẩm sau một chương trình Sấy.	Mẻ quá lớn hoặc quá nhỏ. Đồ lớn như chăn mền hoặc chăn bông. - Nếu đồ được lèn quá chặt hoặc quá lỏng, cảm biến có thể đọc không chính xác mức sấy của mẻ. Sử dụng chương trình Timed Drying với các mẻ quá nhỏ. - Các đồ lớn, cồng kềnh như chăn mền hoặc chăn bông đôi khi có thể tự cuộn lại thành một gòn vải chặt. Các lớp bên ngoài sẽ khô và độ khô của chúng sẽ hiển thị trên cảm biến trong khi lõi bên trong vẫn ẩm. Khi sấy đồ cồng kềnh, cần tạm dừng chu trình một hoặc hai lần và bố trí lại đồ để mở hoặc làm lộ ra bất kỳ phần bị ẩm nào. - Để sấy một số đồ ẩm còn lại từ một mẻ quá lớn hoặc một số vết ẩm trên một đồ lớn sau khi hoàn tất chương trình Sấy, hãy làm sạch bộ lọc xơ vải, sau đó cài đặt một chương trình Timed Drying (Sấy Cài đặt thời gian) để hoàn tất sấy đồ.

Mùi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị có mùi khó chịu.	Bạn đang sử dụng thiết bị lần đầu? Mùi do vật liệu cao su bên trong thiết bị gây ra. Mùi này là bình thường khi thiết bị còn mới và sẽ hết sau khi chạy vài chu trình.
	Bạn ngửi thấy mùi trong quá trình sử dụng không? - Không dùng quá lượng chất tẩy khuyến cáo của nhà sản xuất khi giặt quần áo. Chất tẩy dư thừa có thể tích tụ trên quần áo và gây mùi. - Đặt quần áo trong máy giặt hoặc máy sấy sau khi kết thúc chu trình có thể gây mùi. Lấy quần áo ra ngay sau khi kết thúc chu trình. - Với các mẫu máy không có lỗ thông hơi, hãy để cửa máy sấy mở sau khi sấy hoặc sử dụng chốt chặn cửa từ tính (trên một số mẫu máy) để giữ cửa mở hờ. - Nếu mùi phát ra từ máy giặt, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm để vệ sinh lồng giặt/lồng. - Giữ sạch cả hai bộ lọc xơ vải. Bộ lọc xơ vải bị tắc hoặc bẩn có thể gây mùi. Sau khi vệ sinh bộ lọc xơ vải, hãy để bộ lọc khô hoàn toàn trước khi sử dụng. - Chạy định kỳ các chu trình Làm sạch lồng sấy và Làm sạch bộ ngưng tụ theo hướng dẫn trong mục BẢO TRÌ.

Xử lý chung

Wi-Fi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác. Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh của bạn và xóa nó, sau đó đăng ký thiết bị của bạn trên LG ThinQ.
	Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật. Tắt Dữ liệu di động của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.
	Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác. Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt).
	Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz. Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	Khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa. Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa, tín hiệu có thể yếu và sự kết nối có thể không được định cấu hình chính xác. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần với thiết bị.

Ghi nhớ

